

PHONG TRÀO DUY TÂN

DÂN CHỦ - CÔNG LÝ - THỊNH VƯỢNG

TUẦN SAN 40-2024

PHONG TRÀO DUY TÂN

TUẦN SAN 40-2024

©2024 Phong trào Duy Tân

www.phongtraoduytan.com

Mọi hỗ trợ và liên lạc xin theo địa chỉ email bên dưới:

phongtraoduytanvietnam@gmail.com

Theo dõi trên mạng xã hội:

Facebook: www.facebook.com/phongtraoduytan

X: www.x.com/@phongtraoduytan

Youtube: www.youtube.com/@phongtraoduytan

Về dự án đường sắt cao tốc của Việt Nam	6
Huyền thoại về sự trung lập	15
Sự dư thừa công suất của Trung Quốc đang định hình thế giới	24
Trung Quốc sẽ trở thành một Nhật Bản kế tiếp	32
Tân tứ nhân bang	46
Cách Trung Quốc chuẩn bị để đối phó với tổng thống kế tiếp của Hoa Kỳ	52
Tập Cận Bình đang lo lắng về nền kinh tế người dân Trung Quốc nghĩ gì về điều này?	57

VỀ DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT CAO TỐC CỦA VIỆT NAM

NGUYỄN HUY VŨ



Việc xây dựng một hệ thống đường sắt cao tốc với tốc độ tối đa 350 km/h và số vốn 67 tỉ đô la Mỹ vào lúc này chưa thật sự là hợp lý cho mục tiêu phát triển quốc gia.



Từ gần vài tháng nay, các trang Facebook bắt đầu hiện lên những lời quảng cáo có cánh cho một dự án của quốc gia mà đã lâu rồi nó nằm ngủ yên, đó là dự án đường sắt cao tốc. Người ta bắt đầu vẽ nên một thế giới tươi đẹp với nhiều màu hồng mà ở đó hành khách sẽ ăn sáng, uống cà phê ở Hà Nội, ăn trưa ở Sài Gòn, và buổi chiều có thể quay lại Hà Nội. Với tốc độ được cho là 350 km/h, khoảng thời gian để đi 1500

km từ Hà Nội vào Sài Gòn sẽ rút ngắn lại còn chừng 4h. Song song đó trên Facebook là những quảng cáo rằng đường sắt của Trung Quốc sau khi học hỏi từ Nhật Bản và Đức giờ đã trở nên ưu việt hẳn đến nỗi những công ty đường sắt của Nhật và Đức không thể bắt kịp công nghệ của Trung Quốc nữa. Cả hai quảng cáo kết hợp thật nhịp nhàng cùng với giàn đồng thanh của chính phủ nhất quyết phải xây đường sắt cao tốc. Trong dự án này, tổng công ty đường sắt Việt Nam được cho là đơn vị sẽ quản lý và điều hành dự án này một khi nó hoàn thành. Còn tiền để đầu tư dự án này? Tất nhiên là từ chính phủ Việt Nam và có lẽ là đi vay. Nhưng ai sẽ cho vay?

NHIỀU CÂU HỎI

Có quá nhiều câu hỏi xung quanh dự án được vẽ màu hồng này.

Dự án có khả năng sinh lời hay không? Với giá vé được đề xướng là 75% giá vé máy bay, cứ cho là vậy đi, thì liệu người dân có bỏ tiền đi hay không? Bởi vì có những thứ người ta dùng bởi vì người ta cần, sau đó mới tính đến đắt rẻ. Nếu một sản phẩm người ta không cần thì rẻ cũng không có giá trị. Một vấn đề nữa là khi có nhu cầu thì liệu người ta có sẽ bỏ ra thêm một ít nữa để đi máy bay thay vì xe lửa hay không? Đó là câu hỏi của nhu cầu và lựa chọn. Khi mà số lượng người dùng không đủ thì một dự án chỉ có lỗ. Với một dự án lớn, mức lỗ lớn sẽ trở thành một gánh nặng về ngân sách quốc gia.

Dự án có khả năng hoàn thành hay không? Mất mười năm để Việt Nam hoàn thiện 13 cây số đường xe lửa nội đô như dự án Cát Linh – Hà Đông. Với một năng lực quản lý như vậy, bất cứ ai cũng phải đặt câu hỏi về khả năng quản lý và điều hành một dự án lớn như dự án đường sắt cao tốc Bắc Nam.

Và ngay mới đây thôi, ở dự án sân bay Long Thành, khi dàn móng của dự án đã xong thì người ta mới nhớ ra rằng đã quên thiết kế đường xe lửa đi thẳng vào sân bay.

Có khả năng điều hành và bảo trì hay không? Một bài học lớn từ dự án đường sắt nội đô của Sài Gòn đó là công ty quản lý đường sắt phía Việt Nam đã không có đủ trình độ để thực hiện việc bảo trì hệ thống đường sắt do Nhật xây dựng. Điều này dẫn đến một hệ quả là khi phía Nhật áp chi phí bảo trì tăng lên nhiều lần, phía Việt Nam buộc phải trả theo vì không còn chọn lựa. Hoặc cần rặng trả tiền để tàu được chạy, hoặc tàu sẽ trở thành đồng sắt vụn, vì phía Việt Nam không làm chủ được công nghệ. Nếu phía Việt Nam làm chủ được công nghệ, Việt Nam hẳn sẽ có nhiều lựa chọn hơn trong việc bảo trì, và như vậy, chi phí sẽ thấp hơn nhiều.

Các công ty Việt Nam có cơ hội học hỏi công nghệ từ dự án hay không? Xây dựng một dự án lớn như vậy, đó phải là một cơ hội để các công ty Việt Nam học hỏi và nắm bắt công nghệ làm đường sắt. Bởi không chỉ xây dự án đường sắt một lần. Việt Nam sẽ luôn cần phải tu sửa và giám sát hệ thống đường sắt này một cách liên tục sau đó để đảm bảo nó hoạt động hoàn chỉnh. Hơn nữa, nắm bắt công nghệ sẽ cho phép các công ty Việt Nam có thể đảm đương các dự án đường sắt ở những khu vực khác nhau của đất nước.

Một câu hỏi rất quan trọng đó là Việt Nam có đủ tiền để làm dự án hay không? 67 tỉ đô la Mỹ cho dự án 1.500km. Để hiểu con số 67 tỉ đô la Mỹ lớn thế nào thì phải so với các con số mà Việt Nam chi cho giáo dục và y tế. Tổng chi cho Bộ Y tế và Bộ Giáo dục lần lượt là 7 ngàn và 7,7 ngàn tỉ Đồng cho năm 2024, tức tương đương 0,28 tỉ và 0,31 tỉ đô la Mỹ. Nếu giả sử chi phí đầu tư cho giáo dục và y tế không đổi theo năm

tháng thì 67 tỉ đô la Mỹ sẽ đủ chi cho hơn 200 năm cho mỗi lĩnh vực, hay hơn 100 năm cho cả hai lĩnh vực y tế và giáo dục của quốc gia. Đó là một con số khủng khiếp.

LỰA CHỌN KHÁC?

Giả sử rằng Việt Nam cứ khăng khăng phải làm đường sắt thì ngoài dự án được đề xuất với 67 tỉ đô la, có chọn lựa về đường sắt nào khác không?

Câu trả lời là có. Dự án đường sắt của Thổ Nhĩ Kỳ nối Istanbul và Ankara là một tham khảo tốt.

Dự án đường sắt Istanbul – Ankara có chiều dài 533 km, xây dựng năm 2003 và hoàn tất năm 2014, tốc độ tối đa 250 km/h, và có tổng chi phí chỉ khoảng 4 tỉ đô la Mỹ. Và nếu tính trung bình theo chiều dài thì với hệ thống đường sắt dài 1500 km như ở trường hợp của Việt Nam, chi phí sẽ nằm ở khoảng 12 tỉ đô la Mỹ. Nhà thầu chính là công ty đường sắt TCDD của Thổ Nhĩ Kỳ, chịu trách nhiệm thiết kế và giám sát dự án. Các nhà thầu phụ gồm cả trong và ngoài nước. Các nhà thầu phụ trong nước đảm đương đa số các dự án về hạ tầng. Còn các nhà thầu phụ quốc tế như Alstom và Siemens chịu trách nhiệm chính trong việc thiết kế các hệ thống tín hiệu, giao thông, điều khiển, và tự động. Việc phát triển một dự án đường sắt như vậy đã cho phép các công ty trong nước có dịp học hỏi và cho công ty đường sắt nhà nước có nhiều kinh nghiệm trong điều hành.

Khác biệt ở đây là dự án đường sắt của Istanbul – Ankara của Thổ Nhĩ Kỳ được thiết kế với vận tốc là 250 km/h, khác với dự án đường sắt mà chính quyền Việt Nam đang quảng cáo là 350 km/h. Nhưng câu hỏi là liệu chúng ta có cần thiết phải dùng tới hệ thống xe lửa có vận tốc tới 350 km/h? Câu trả

lời là không thật sự cần thiết trong trường hợp của Việt Nam. Một hệ thống đường sắt với tốc độ tối đa 250 km/h là đủ. Với vận tốc tối đa, tàu sẽ mất 6h để đi từ Hà Nội đến Sài Gòn. Việc điều hành một hệ thống xe lửa với vận tốc tối đa 350 km/h trong trường hợp của Việt Nam giống như lái một chiếc xe đua công thức 1 trên đường ở Việt Nam. Có những cản trở khách quan mà xe thường không dùng tới tốc độ tối đa của nó. Theo như quảng cáo, hệ thống đường sắt của Việt Nam dự định có 23 ga và khoảng cách giữa các ga chỉ có 67 km. Nếu dùng hệ thống đường sắt với tốc độ 350 km/h, mất 11 phút để hoàn thành chặng đường, với giả định không cần thời gian tăng tốc và giảm tốc. Còn nếu dùng hệ thống đường sắt với tốc độ 250 km/h, để hoàn thành chặng đường này, xe lửa sẽ mất 16 phút. Sự cách biệt 5 phút giữa hai hệ thống đường sắt cao tốc không phải là một con số lớn về thời gian đối với người dân. Nhưng ngược lại, chi phí đầu tư cho hệ thống đường sắt cao tốc 250 km/h chỉ tốn 12 tỉ đô la Mỹ, trong khi một hệ thống đường sắt cao tốc 350 km/h tốn tới 67 tỉ đô la Mỹ, tức con số chênh lệch hơn 50 tỉ đô la Mỹ. Đó quả thật là một con số kinh khủng.

Hơn nữa, trong trường hợp của Việt Nam, khi tình trạng bảo trì có thể không hoàn hảo do văn hoá thiếu tính nghiêm cẩn của công nhân Việt Nam hoặc văn hoá lưu thông chung có thể ảnh hưởng đến sự vận hành của đường sắt cao tốc, và việc vận hành một hệ thống xe lửa với vận tốc cực kỳ cao tới 350 km/h có thể là một sự nguy hiểm lớn. Do đó, dù với một hệ thống xe lửa được thiết kế tới vận tốc tối đa là 350 km/h, khi đưa vào vận hành, người ta chỉ điều hành nó với tốc độ trung bình trên dưới 200 km/h để đảm bảo an toàn.

TRIỂN KHAI MỘT DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT CAO TỐC NHƯ THẾ NÀO?

Giả sử trong trường hợp Việt Nam buộc phải triển khai một dự án đường sắt cao tốc, đâu là những kinh nghiệm để triển khai một dự án như vậy?

Với kinh nghiệm của một người từng triển khai các dự án, tôi nghĩ tôi có vài kinh nghiệm để chia sẻ.

Xây dựng một dự án lớn mà hoàn toàn không có kinh nghiệm gì, trước hết Việt Nam cần một tư vấn chung cho dự án. Tư vấn đó không nhất thiết phải hiểu rõ ngọn ngành về kỹ thuật, nhưng tư vấn đó cần nắm những thông tin chung về công nghệ đường sắt hiện đang có. Những thông tin cần hỏi theo thứ tự đó là: chi phí, tốc độ, phí bảo trì, công nghệ nào, những nhà thầu nào làm công nghệ đó, nhà thầu có uy tín không, dự án đã triển khai ở đâu, và có đánh giá gì về chất lượng không. Trả lời được những câu hỏi đó tất nhiên sẽ cho chúng ta hiểu sơ về thị trường xây dựng đường sắt cao tốc có những công nghệ nào đáng lưu tâm, công ty nào có thể đảm đương, chi phí, và chọn lựa nào là khả thi cho Việt Nam. Việc lựa chọn một công nghệ phổ biến nên được ưu tiên vì lúc đó Việt Nam có nhiều hơn một sự lựa chọn và dễ dàng thay đổi nhà thầu nếu thấy không phù hợp. Việc có nhiều nhà thầu đối với một công nghệ cũng sẽ khiến giá thành giảm và Việt Nam sẽ có nhiều quyền lực hơn trong việc kêu gọi giảm giá thành hay chuyển giao công nghệ.

Tiếp theo sau đó là cần thuê một tổng công trình sư. Tư vấn chung có thể giới thiệu một tổng công trình sư nếu trong nước không có một công ty như vậy. Tổng công trình sư sẽ giúp tư vấn giám sát liên tục dự án. Họ sẽ giúp tư vấn rằng dự án nên tách ra thành những gói thầu nhỏ như thế nào, và ở mỗi gói thầu nhỏ nên mời những nhà thầu nào với giá bao nhiêu. Sau khi đã thống nhất và trao đổi với từng nhà thầu

phụ, tổng công ty đường sắt cùng với tổng công trình sư nên mời tất cả các nhà thầu phụ tới để trao đổi cùng một lần về các vướng mắc có thể xảy ra để cùng phối hợp nhằm hoàn thành dự án. Các nhà thầu phụ là những người hiểu rõ chi tiết từng phần công việc của mình và vì vậy họ có thể giúp tư vấn những vấn đề mà tổng thầu hay tổng công trình sư chưa đề cập đến. Những điều này nên được thống nhất trước khi ký hợp đồng với nhà thầu phụ.

Một yếu tố quan trọng đó là không nên làm một lúc toàn bộ dự án lớn, mà nên chia dự án đường sắt cao tốc Bắc Nam ra thành nhiều đoạn nhỏ. Việt Nam có thể làm dự án đường sắt cao tốc đoạn Hà Nội – Thanh Hoá dài gần 200 km trước. Nếu nó thành công, đó sẽ là một dự án để Việt Nam học kinh nghiệm để triển khai dự án dài hơn.

CÓ CẦN DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT CAO TỐC NGAY LÚC NÀY?

Nhưng câu hỏi là liệu rằng dự án đường sắt cao tốc có thật sự cần vào lúc này với điều kiện kinh tế eo hẹp? Tôi nghĩ là chưa cần.

Việt Nam phải nhanh chóng nâng cấp hơn nữa hệ thống đường bộ lên ít nhất là 10 làn, tức mỗi bên có 5 làn. Một làn dành khẩn cấp, một làn dành cho xe tải nặng, 3 làn còn lại dành cho xe cơ giới hạng nhẹ. Với tốc độ xe trung bình 120km/h trên đường cao tốc, khoảng cách 700 km từ Hà Nội đi Đà Nẵng sẽ mất khoảng 6 tiếng.

Việt Nam cũng phải nâng cấp hệ thống đường sắt đang có để đáp ứng nhu cầu vận tải hành khách và hàng hoá. Ở một số đoạn, xe lửa hiện nay có thể đạt tốc độ đến 150 km/h. Việt Nam có thể tu chỉnh một số đoạn đường sắt để tốc độ tối đa 150 km có thể dễ dàng đạt được trên toàn tuyến. Song song

đó, Việt Nam cũng có thể xây dựng thêm những đoạn đường ray song song ở một số vị trí để tàu có chỗ thuận tiện để tránh tàu chạy ngược chiều giúp tàu có thể chạy liên tục mà không phải chờ lâu như hiện nay. Việc nâng cấp này sẽ không tốn nhiều chi phí và nó nằm ở ngưỡng mà ngân sách quốc gia có thể chịu đựng được. Trong tương lai, khi Việt Nam buộc phải mở rộng thành hệ thống đường sắt song song với khổ rộng hơn, những hạ tầng này vẫn có thể được cải tạo để tiếp tục dùng.

Bên cạnh đó, Việt Nam cũng có thể cải thiện hệ thống cảng biển, cảng sông và các dịch vụ đi kèm để phát triển hệ thống vận chuyển đường thủy nhằm giảm chi phí và thời gian vận chuyển. Biển Đông cung cấp một môi trường thuận lợi để phát triển giao thông hàng hải mà Việt Nam cần phải phát triển và khai thác.

Hệ thống hàng không cũng phải cải tạo với những quy định nghiêm ngặt nhằm bảo đảm rằng các hãng hàng không chở khách đúng giờ và cung cấp dịch vụ đúng như cam kết với khách hàng. Việc bãi bỏ những quy định không cần thiết, cắt giảm thuế, và cho phép sự cạnh tranh lớn hơn trong hoạt động hàng không sẽ giúp giảm chi phí vận tải hàng không xuống.

Làm được những điều đó sẽ giúp khơi thông hệ thống vận chuyển của Việt Nam mà không cần phải tạo thêm gánh nặng tài chính cho ngân sách khi phải cân nhắc việc xây dựng một dự án đường sắt cao tốc ngay lúc này.

Trong tương lai gần, Việt Nam cần phải hỗ trợ nhiều hơn cho việc phát triển các công ty công nghệ đường sắt. Điều này có thể thực hiện khi chính quyền cho tư nhân hoá các công ty chịu trách nhiệm bảo trì và phát triển hệ thống đường sắt.

Giao những gói thầu nhỏ cho họ và hãy để họ cạnh tranh để nhận những gói thầu đó. Về lâu về dài, cùng với sự phát triển của quốc gia, khi các vùng có nhu cầu phát triển những dự án đường sắt nhỏ, những công ty này sẽ có cơ hội tham gia để vun đắp kinh nghiệm trước khi họ có thể đảm nhận những dự án lớn hơn. Đó sẽ là những công ty đóng vai trò như là những nhà thầu phụ trong một dự án đường sắt cao tốc trong tương lai.

HUYỀN THOẠI VỀ SỰ TRUNG LẬP

RICHARD FONTAINE



Các quốc gia sẽ phải chọn giữa Mỹ và Trung Quốc.



Gần Khi sự cạnh tranh giữa Mỹ và Trung Quốc gia tăng, các quốc gia khác ngày càng phải đối mặt với tình thế khó khăn trong việc lựa chọn đứng về phía Washington hay Bắc Kinh. Đây không phải là lựa chọn mà hầu hết các quốc gia mong muốn. Trong vài thập kỷ qua, các quốc gia đã được hưởng lợi từ an ninh và kinh tế khi hợp tác với cả Mỹ và Trung Quốc. Họ biết rằng việc tham gia vào một khối chính trị-kinh tế đồng nhất có nghĩa là từ bỏ những lợi ích lớn từ mối quan hệ với cường quốc còn lại.

“Phần lớn các quốc gia ở Ấn Độ – Thái Bình Dương và châu Âu không muốn bị mắc kẹt trong một lựa chọn không thể,” Josep Borrell, nhà ngoại giao hàng đầu của Liên Minh Châu Âu, đã nhận xét tại một cuộc họp của Diễn đàn Ấn Độ – Thái Bình Dương ở Brussels vào năm 2022. Tổng thống Philippines Ferdinand Marcos Jr. đã lưu ý vào năm 2023 rằng đất nước của ông không “muốn một thế giới bị chia thành hai trại [và] ... nơi các quốc gia phải chọn xem mình sẽ đứng về phía nào.” Cảm xúc tương tự cũng đã được nhiều lãnh đạo bày tỏ, bao gồm Phó Thủ tướng Singapore Lawrence Wong và Bộ trưởng Ngoại giao Ả Rập Saudi, Hoàng tử Faisal bin Farhan al-Saud. Thông điệp gửi đến Washington và Bắc Kinh rất rõ ràng: không quốc gia nào muốn bị ép vào một quyết định nhị phân giữa hai cường quốc này.

Mỹ đã nhanh chóng trấn an các đồng minh rằng họ cũng cảm thấy tương tự. “Chúng tôi không yêu cầu bất kỳ ai phải chọn giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc,” Ngoại trưởng Antony Blinken nói tại một cuộc họp báo vào tháng Sáu. Bộ trưởng Quốc phòng Lloyd Austin, phát biểu tại Đối thoại Shangri-La ở Singapore, khẳng định rằng Washington không “yêu cầu các quốc gia chọn giữa chúng tôi và một quốc gia khác.” John Kirby, phát ngôn viên về chính sách đối ngoại của Nhà Trắng, cũng nhắc lại điều này vào tháng Tư: “Chúng tôi không yêu cầu các quốc gia chọn giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc, hoặc giữa phương Tây và Trung Quốc.”

Thực tế là Washington không nhất quyết yêu cầu một lựa chọn tất-cả-hoặc-không (all-or-nothing), hay chúng-tôi-hoặc-họ từ ngay cả những đối tác gần gũi nhất của mình. Với những mối liên kết rộng rãi mà tất cả các quốc gia — bao gồm cả Hoa Kỳ — có với Trung Quốc, việc cố gắng tạo ra một khối chống Trung Quốc đồng nhất sẽ khó mà thành công.

Ngay cả Hoa Kỳ cũng sẽ không tham gia vào một thỏa thuận như vậy nếu nó yêu cầu chấm dứt mối quan hệ kinh tế với Trung Quốc, điều này sẽ gây ra tổn thất khổng lồ.

Tuy nhiên, có thể không còn nhiều thời gian nữa để cho phép các quốc gia đứng giữa không quyết định. Khi nói đến nhiều lĩnh vực chính sách, bao gồm công nghệ, quốc phòng, ngoại giao và thương mại, Washington và Bắc Kinh đang buộc các nước khác phải lựa chọn bên. Các quốc gia sẽ không thể tránh khỏi sự cạnh tranh giữa các cường quốc, và họ sẽ phải bước qua ranh giới, theo cách này hay cách khác. Cuộc cạnh tranh Mỹ – Trung là một đặc điểm không thể tránh khỏi của thế giới hôm nay, và Washington nên ngừng giấu diếm. Thay vào đó, họ cần làm cho những lựa chọn đúng đắn trở nên hấp dẫn nhất có thể.

BẠN ĐỨNG VỀ PHÍA NÀO?

Khi cuộc cạnh tranh giữa Mỹ và Trung Quốc gia tăng trong những năm gần đây, các quốc gia ngày càng bị đặt vào vị trí khó xử phải lựa chọn. Dưới thời cựu Tổng thống Donald Trump, Mỹ đã gây áp lực mạnh mẽ lên các đồng minh không cho phép Huawei, gã khổng lồ viễn thông Trung Quốc, xây dựng mạng 5G. Bắc Kinh đương nhiên muốn giành lấy các hợp đồng viễn thông, và nhiều chính phủ đã bày tỏ lo ngại rằng việc cấm Huawei sẽ làm phật lòng Trung Quốc. Đáp lại, Washington đã thể hiện rất cứng rắn. Chính quyền Trump thậm chí đã gợi ý với Ba Lan rằng các cuộc triển khai quân đội Mỹ trong tương lai có thể gặp rủi ro nếu Warsaw hợp tác với Huawei. Chính phủ Mỹ đã cảnh báo Đức rằng Washington sẽ hạn chế chia sẻ thông tin tình báo nếu Berlin chào đón Huawei; không lâu sau, đại sứ Trung Quốc tại Đức hứa hẹn sẽ có hành động trả đũa chống lại các công ty Đức

nếu Berlin cấm Huawei. Nền kinh tế lớn nhất châu Âu đã bị mắc kẹt giữa hai đối tác thương mại hàng đầu.

Động thái này tiếp tục dưới thời Tổng thống Joe Biden. Đạo luật CHIPS và Khoa học năm 2021 của chính quyền đã cung cấp khoảng 50 tỷ đô la Mỹ trợ cấp liên bang cho các nhà sản xuất chip của Mỹ và của nước ngoài để sản xuất tại Mỹ — nhưng chỉ nếu họ không thực hiện bất kỳ “giao dịch đáng kể nào” để mở rộng khả năng sản xuất chip tại Trung Quốc trong mười năm. Cuối năm đó, chính quyền Biden đã đơn phương áp đặt kiểm soát xuất khẩu đối với các loại chip cao cấp được sử dụng trong siêu máy tính tại Trung Quốc. Ban đầu, Hà Lan và Nhật Bản — hai quốc gia chính khác xuất khẩu thiết bị sản xuất chip sang Trung Quốc — không tham gia vào cách tiếp cận mới này. Nhưng họ sớm được yêu cầu phải áp dụng các hạn chế tương tự. Đến đầu năm 2023, Nhật Bản và Hà Lan đã nhượng bộ trước sức ép của Mỹ và thực hiện điều đó.

Các động thái và phản ứng lẫn nhau vẫn tiếp tục diễn ra. Vài tháng sau các hạn chế của Mỹ, Bắc Kinh đã đáp trả bằng cách cấm sử dụng các vi mạch do Micron, một công ty của Mỹ, sản xuất trong các dự án hạ tầng quan trọng tại Trung Quốc. Washington ngay lập tức yêu cầu Hàn Quốc, nơi có các nhà sản xuất chip lớn hoạt động tại Trung Quốc, không bù đắp bất kỳ thiếu hụt nào. Đáp lại, Bắc Kinh đã hạn chế xuất khẩu các kim loại chủ chốt được sử dụng trong sản xuất vi mạch. Truyền thông nhà nước Trung Quốc đã chỉ trích Hà Lan, một trong những quốc gia sử dụng các kim loại này, khi nước này công bố quyết định.

Các trò chơi tổng bằng không không chỉ giới hạn trong các quyết định kinh tế. Vào năm 2021, Mỹ phát hiện rằng Trung

Quốc đang xây dựng một cảng ở Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất (UAE). Chính quyền Biden, lo ngại rằng Bắc Kinh dự định xây dựng một căn cứ quân sự tại đó, đã gây áp lực lên Abu Dhabi để dừng dự án. Biden được cho là đã cảnh báo Tổng thống UAE Mohammed bin Zayed rằng sự hiện diện quân sự của Trung Quốc tại UAE sẽ gây tổn hại đến quan hệ đối tác giữa hai nước.

Abu Dhabi đã ngừng dự án cảng đầu tư bởi Trung Quốc, nhưng gần đây, các tài liệu rò rỉ được báo Washington Post đưa tin cho thấy công việc tại cơ sở này đã được khởi động lại. Đáp lại, Thượng nghị sĩ Chris Murphy, đảng Dân chủ từ Connecticut và là chủ tịch tiểu ban về Trung Đông của Ủy ban Đối ngoại Thượng viện, đã cam kết phản đối việc bán máy bay không người lái vũ trang cho UAE. Chủ tịch Ủy ban Đối ngoại Thượng viện Bob Menendez cũng cho biết: “Các bạn bè của chúng ta ở Vùng Vịnh phải quyết định, đặc biệt là về các vấn đề an ninh, họ muốn quay sang ai. Nếu là Trung Quốc, thì tôi nghĩ đó sẽ là một vấn đề lớn.”

Các quốc gia trong khu vực Ấn Độ – Thái Bình Dương đang phải đối mặt với những lựa chọn của riêng mình. Vào năm 2017, Washington đã đề nghị hệ thống phòng thủ tên lửa THAAD cho Hàn Quốc trong bối cảnh căng thẳng gia tăng với Bắc Triều Tiên. Các tên lửa dự kiến sẽ được đặt trên đất do tập đoàn Lotte của Hàn Quốc cung cấp. Bắc Kinh đã cảnh báo Seoul không nên chấp nhận việc triển khai này, vì lo ngại rằng radar của THAAD sẽ cho phép Mỹ theo dõi các hoạt động quân sự bên trong Trung Quốc. Bắc Kinh khẳng định rằng họ “không thể hiểu hoặc chấp nhận” việc triển khai này, và đại sứ Trung Quốc tại Seoul cảnh báo rằng việc cho phép lắp đặt THAAD có thể phá hủy quan hệ song phương.

Seoul vẫn tiến hành việc triển khai THAAD, và đúng như dự đoán, Bắc Kinh đã trả đũa. Các đoàn du lịch Trung Quốc bị cấm đến Hàn Quốc, các cửa hàng Lotte ở Trung Quốc bị đóng cửa, nghệ sĩ Hàn Quốc bị từ chối visa, và các bộ phim Hàn Quốc bị gỡ bỏ khỏi Internet Trung Quốc. Một số biện pháp kinh tế cưỡng chế vẫn còn tồn tại đến hôm nay, nhưng hệ thống phòng thủ tên lửa vẫn được duy trì.

Một lần nữa, các chính phủ đã bị buộc phải đưa ra những lựa chọn liên quan đến chi phí thực sự và họ sẽ thích hơn nếu có thể tránh được. Số lượng những tình huống khó xử không thể tránh khỏi chỉ có thể tăng lên khi sự cạnh tranh giữa Mỹ và Trung Quốc gia tăng.

Những tình huống khó xử tồi tệ nhất có khả năng xoay quanh nỗ lực tách rời và bảo vệ các chuỗi cung ứng công nghệ. Chính quyền Biden đã bày tỏ mong muốn vượt qua Trung Quốc trong phát triển và sản xuất các công nghệ như vi mạch, điện toán lượng tử, trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, sản xuất sinh học và năng lượng sạch. Để đạt được điều này, Washington sẽ cần xây dựng năng lực nội địa trong từng lĩnh vực và hạn chế khả năng của Trung Quốc trong việc vượt lên. Các quốc gia có khả năng đặc thù sẽ bị mắc kẹt giữa Bắc Kinh, nơi muốn có những công nghệ này, và Washington, nơi muốn giảm thiểu quyền tiếp cận của Trung Quốc.

Một phép toán có tổng bằng không tương tự sẽ áp dụng cho các động thái của Bắc Kinh nhằm tăng cường sự hiện diện quân sự quốc tế của mình, không chỉ ở UAE. Trung Quốc đã có một căn cứ quân sự ở Djibouti và một cơ sở ở Campuchia. Nước này được cho là đang theo đuổi thêm các cơ sở ở Guinea Xích Đạo, Quần đảo Solomon, Vanuatu và các nơi khác. Giống như ở UAE, Washington sẽ phản đối các mục tiêu

của Trung Quốc và gây áp lực lên các quốc gia thứ ba từ chối việc xây dựng và triển khai của Trung Quốc. Cuộc giằng co này sẽ đặc biệt căng thẳng ở các đảo Thái Bình Dương, nơi sức mạnh quân sự mở rộng của Trung Quốc có thể hạn chế tự do hành động của hải quân Mỹ. Hiện tại, Washington và Bắc Kinh đang cạnh tranh để giành lấy sự ủng hộ của các quốc gia đảo Thái Bình Dương, mặc dù cuộc chạy đua giành ảnh hưởng ở những quốc gia như Quần đảo Marshall, Micronesia và Papua New Guinea cho đến nay chỉ dừng lại ở mức là những lời mời gọi hơn là những lựa chọn bị ép buộc.

TỐT HƠN KHI ĐỨNG VỚI MỸ?

Hoa Kỳ nên tạo điều kiện cho các quốc gia ủng hộ mình trong những vấn đề quan trọng nhất. Washington nên bắt đầu bằng cách cung cấp những lựa chọn thực tế thay thế cho những gì Trung Quốc đang cung cấp. Các mối đe dọa của Mỹ về việc cắt đứt chia sẻ thông tin tình báo với các quốc gia nếu họ sử dụng Huawei — công ty cung cấp mạng 5G tích hợp với chi phí thấp hơn bất kỳ giải pháp nào của phương Tây — đã không hiệu quả. Tuy nhiên, khi Washington làm việc với các đồng minh để cung cấp những lựa chọn có ý nghĩa, các quốc gia bắt đầu xem xét lại — đặc biệt là khi Trung Quốc trở nên hiếu chiến hơn.

Những nỗ lực đa dạng hóa nguồn cung ứng tránh xa Trung Quốc trong các lĩnh vực như khoáng sản đất hiếm, tấm năng lượng mặt trời và một số hóa chất chỉ khả thi nếu các quốc gia có nguồn cung khác với chi phí hợp lý. Hoa Kỳ không thể cung cấp sự thay thế cho tất cả những gì Trung Quốc sản xuất và làm, và trong hầu hết các trường hợp, điều đó cũng không cần thiết. Thay vào đó, Washington nên xác định những lĩnh

vực có nguy cơ an ninh quốc gia cao nhất và nhanh chóng hợp tác với các đối tác để phát triển các lựa chọn thay thế.

Hoa Kỳ cũng nên cố gắng, trong khả năng có thể, tránh yêu cầu các quốc gia gây hại môi quan hệ kinh tế của họ với Trung Quốc. Đôi khi, điều này là không thể tránh khỏi, như khi Washington tổ chức một liên minh về vi mạch hoặc dẫn dắt các chính phủ khác áp đặt lệnh trừng phạt nhân quyền lên Bắc Kinh. Tuy nhiên, những liên minh này nên ít xâm lấn nhất có thể. Hoa Kỳ sẽ khó có thể thu hút đồng minh nếu khiến môi quan hệ thương mại và đầu tư của các quốc gia khác với Trung Quốc gặp rủi ro lớn. Trong việc giành được sự hỗ trợ từ bạn bè và đồng minh về các biện pháp kiểm soát xuất khẩu, xem xét đầu tư ra nước ngoài, đa dạng hóa chuỗi cung ứng và phân tách công nghệ, ít sẽ là nhiều hơn.

Cuối cùng, nếu Washington muốn các quốc gia hợp tác và đối đầu với Bắc Kinh, họ phải thể hiện sự hiện diện và cam kết lớn hơn. Các quốc gia có thể sẵn sàng chấp nhận chi phí và rủi ro bị trả đũa từ Trung Quốc khi hợp tác với Hoa Kỳ — nhưng chỉ khi Washington đứng về phía họ trong các vấn đề khác. Tuy nhiên, cảm giác rằng Hoa Kỳ sẽ vắng mặt, không cam kết hoặc kém hiệu quả khi gặp khó khăn sẽ khiến họ dễ dàng thiên về hoặc đơn giản là chấp nhận các đòi hỏi của Trung Quốc. Do đó, Hoa Kỳ phải dựa vào sự tham gia ngoại giao liên tục, các hiệp định thương mại, cam kết quốc phòng được nhắc lại, chiến dịch quân sự và sự hỗ trợ phát triển rộng rãi, đặc biệt ở khu vực Ấn Độ – Thái Bình Dương, để trấn an những quốc gia nghi ngờ về khả năng bền vững của Hoa Kỳ và lo lắng về sức mạnh của Trung Quốc.

Các quốc gia không thể bắt cá hai tay được. Thời điểm lựa chọn đã đến. Các quốc gia sẽ phải quyết định liệu họ sẽ đứng

về phía, hoặc có vẻ đứng về phía, Washington hay Bắc Kinh. Hoa Kỳ, thay vì trấn an các quốc gia khác rằng không có lựa chọn nào như vậy sắp xảy ra, nên chấp nhận thực tế này và giúp các quốc gia nước ngoài đưa ra những quyết định đúng đắn.

Richard Fontaine là Giám đốc điều hành của Trung tâm An ninh Mỹ Mới (The Center for a New American Security). Ông đã làm việc tại Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ, trong Hội đồng An ninh Quốc gia, và từng là cố vấn chính sách đối ngoại cho Thượng nghị sĩ Hoa Kỳ John McCain.

Nguồn: Richard Fontaine, "The Myth of Neutrality", *Foreign Affairs*, 12/7/2023.

Biên dịch: Phong trào Duy Tân

SỰ DƯ THỪA CÔNG SUẤT CỦA TRUNG QUỐC ĐANG ĐỊNH HÌNH THẾ GIỚI

FUXIAN YI



*Chính sách một con đã gây ra những rắc rối lớn cho
Trung Quốc và thế giới.*



Các nhà lãnh đạo phương Tây đang cùng nhau đổ lỗi cho Trung Quốc về tình trạng dư thừa công suất, trong khi Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình gần đây đã chủ trì một cuộc họp của Bộ Chính trị, đưa vấn đề việc làm cho thanh niên lên

hàng đầu trong chính sách. Nguyên nhân gốc rễ của hai vấn đề này có thể bắt nguồn từ chính sách một con.

THU NHẬP HỘ GIA ĐÌNH THẤP

Việc duy trì mức huyết áp và hàm lượng oxy trong máu ở mức tối ưu trong cơ thể con người rất quan trọng, vì sai lệch có thể dẫn đến bệnh tật hoặc thậm chí tử vong. Tương tự, người lao động và người tiêu dùng trong một nền kinh tế cũng cần được cân bằng. Thu nhập khả dụng của hộ gia đình thường chiếm hai phần ba GDP của một quốc gia để duy trì mức tiêu dùng của hộ gia đình ở mức 50–65% GDP, như trường hợp của Trung Quốc vào đầu những năm 1980.

Trẻ em có sức mua đáng kể vì việc chi tiêu cho con cái là bản năng của cha mẹ. Tuy nhiên, chính sách một con của Trung Quốc đã dẫn đến số lượng trẻ em ít hơn, giảm tỷ lệ phụ thuộc chung – tỷ lệ người dưới 15 tuổi hoặc trên 64 tuổi so với những người từ 15 đến 64 tuổi – và cho phép các gia đình có thu nhập hộ gia đình thấp hơn có thể trang trải cuộc sống. Giống như một con ếch từ từ bị đun nóng trong nước, thu nhập hộ gia đình của Trung Quốc tính theo tỷ lệ GDP đã giảm đáng kể xuống mức hiện tại là 44%, dẫn đến tiêu dùng hộ gia đình giảm xuống còn 37% GDP, so với 68% ở Hoa Kỳ, 61% ở Ấn Độ và 55% ở Việt Nam.

Trung Quốc đã phải trả giá bằng sự sụp đổ dân số.

Phương Tây đang bối rối trước thực tế rằng bất chấp bốn thập kỷ tăng trưởng kinh tế nhanh chóng, Trung Quốc không đạt được sự chuyển đổi dân chủ như phương Tây kỳ vọng khi đón nhận Trung Quốc vào Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) năm 2001, mà lại đang thụt lùi trên mọi mặt. Trung Quốc đã đi theo con đường này do di sản của chính sách một

con, duy trì thu nhập hộ gia đình quá thấp để phát triển một tầng lớp trung lưu có khả năng gây áp lực lên chính phủ, và dẫn đến sự sụt giảm mạnh về số lượng thanh niên trong độ tuổi từ 15 đến 29, lực lượng tiên phong của các cuộc cải cách dân chủ hóa.

Tại Đài Loan và Hàn Quốc, tỷ lệ dân số trẻ đạt đỉnh 31% vào đầu những năm 1980, tạo ra làn sóng nhiệt tình ủng hộ dân chủ hóa. Khi các quốc gia này trở thành nền dân chủ vào năm 1987, độ tuổi trung bình ở cả hai nền kinh tế chỉ là 26. Tương tự, khi tỷ lệ thanh niên ở Trung Quốc đạt đỉnh 31% (với độ tuổi trung vị là 25), đã có một phong trào dân chủ lớn mà đỉnh cao của nó là cuộc biểu tình tại Quảng trường Thiên An Môn năm 1989. Tuy nhiên, tỷ lệ thanh niên hiện nay đã giảm xuống còn 16%, độ tuổi trung bình tăng lên 43, và đất nước đã bước vào thời kỳ trung niên chính trị sau thời kỳ thanh niên chính trị của năm 1989.

DƯ THỪA CÔNG SUẤT

Tài sản của Trung Quốc nằm không cân xứng trong tay chính phủ, các doanh nghiệp và nhà đầu tư, điều này làm cho các doanh nghiệp cạnh tranh hơn và giúp chính phủ có nhiều nguồn lực tài chính hơn để trợ cấp cho công nghiệp và đầu tư vào cơ sở hạ tầng (như đường sắt cao tốc) và Sáng kiến Vành đai và Con đường.

Sự thiếu hụt tiêu dùng của Trung Quốc bị làm cho trầm trọng hơn do các mạng lưới an sinh xã hội yếu kém.

Việc thiếu hụt tiêu dùng của Trung Quốc càng trở nên nghiêm trọng hơn bởi các mạng lưới an sinh xã hội yếu kém. Năm 2022 chẳng hạn, chỉ có chưa đến một phần ba số người lao động tham gia vào bảo hiểm thất nghiệp, và chỉ một phần

tư số người thất nghiệp ở thành thị thực sự nhận được trợ cấp. Hơn một nửa số người hưởng lương hưu, chủ yếu là người cao tuổi ở nông thôn, chỉ nhận được trung bình 205 nhân dân tệ (30 USD) mỗi tháng. Thế hệ con một rõ ràng không thể hỗ trợ cha mẹ của họ khi về già. Vì vậy, Trung Quốc có tỷ lệ tiết kiệm cao nhất thế giới và do đó cũng có tỷ lệ đầu tư cao nhất.

Trên toàn cầu, phụ nữ có sức mua lớn hơn nhiều so với nam giới. Nhiều thập kỷ phá thai chọn lọc ở Trung Quốc đã dẫn đến tình trạng thiếu hụt người tiêu dùng nữ trẻ và khủng hoảng “ế vợ”. Điều tra dân số năm 2020 cho thấy tỷ lệ giới tính ở độ tuổi kết hôn lần đầu (28-32 đối với nam và 26-30 đối với nữ) cao tới 125, với 134 ở các khu vực nông thôn. Nhiều gia đình có con trai đơn giản là không dám chi tiêu, thay vào đó, họ tiết kiệm để trả tiền thách cưới cao và mua căn hộ tân hôn.

Tiêu dùng nội địa không đủ đã khiến Trung Quốc dư thừa khoảng 100 triệu lao động, cùng với các khoản trợ cấp công nghiệp và tỷ lệ đầu tư cao, dẫn đến tình trạng dư thừa công suất. Trong những năm gần đây, ngành bất động sản của Trung Quốc đã chìm trong khủng hoảng nợ, đẩy công nhân xây dựng vào ngành sản xuất, làm trầm trọng thêm tình trạng dư thừa công suất. Ví dụ, vào năm 2023, Trung Quốc sản xuất 30 triệu xe và xuất khẩu 5 triệu chiếc. Nếu thu nhập hộ gia đình tăng lên mức bình thường là hai phần ba GDP, người tiêu dùng trong nước có thể mua hết số xe này mà không cần phải xuất khẩu, và Trung Quốc có thể nhập khẩu nhiều hàng hóa hơn.

TỈ LỆ THẤT NGHIỆP CAO Ở GIỚI TRẺ VÀ TỈ LỆ SINH THẤP

Trung Quốc luôn theo đuổi thặng dư thương mại để tiêu thụ công suất dư thừa, ba phần tư trong số đó trong giai đoạn 2001–2018 là với Hoa Kỳ, điều này đã giúp tạo ra hàng chục triệu việc làm cho Trung Quốc. Trong khoảng thời gian từ 2001 đến 2018, lượng hàng hóa mà Trung Quốc nhập khẩu từ Hoa Kỳ chỉ chiếm 23% lượng hàng hóa mà Trung Quốc xuất khẩu sang Hoa Kỳ, khi so với tỷ lệ 72% đối với các hoạt động thương mại của Hoa Kỳ với phần còn lại của thế giới.

Mặc dù hoạt động thương mại mất cân bằng quá mức này đã giúp thị trường trái phiếu Mỹ và người dân Mỹ hưởng lợi từ giá cả thấp và lạm phát thấp, nhưng nó cũng làm suy yếu ngành sản xuất của Mỹ và chia rẽ xã hội. Tỷ lệ giá trị gia tăng từ sản xuất của Mỹ trong tổng giá trị sản xuất thế giới đã giảm từ 25% vào năm 2001 xuống còn 16% vào năm 2021, trong khi tỷ trọng của Trung Quốc tăng từ 4% năm 1991 lên 31% vào năm 2022. Có thể nói, Hoa Kỳ là nạn nhân lớn thứ hai của chính sách một con của Trung Quốc. Các hạt thuộc 'Vành đai Rỉ sét (Rust Belt)' là những nơi chịu thiệt hại nhiều nhất và họ đã đưa Donald Trump lên làm tổng thống vào năm 2016.

Trung Quốc đã phải trả giá đắt cho công suất dư thừa của mình dưới hình thức sụp đổ dân số. Cả hai chính sách hai con và ba con đều thất bại thảm hại, vì các gia đình bình thường không đủ khả năng nuôi dưỡng ngay cả một đứa con do thu nhập hộ gia đình quá thấp. Mặc dù đã có những biện pháp khuyến khích sinh con, tỷ lệ sinh trong năm ngoái chỉ đạt 1,0 trên toàn quốc và 0,6 ở một số tỉnh, mức thấp nhất thế giới.

Khi các quốc gia khác đạt đến tỷ lệ nhập học bậc đại học như Trung Quốc hiện tại, khu vực dịch vụ đã cung cấp 70–80% việc làm. Tuy nhiên, do tiêu dùng yếu kém, khu vực dịch vụ

của Trung Quốc chỉ cung cấp 45% việc làm, khiến cho sinh viên tốt nghiệp đại học, những người chủ yếu làm việc trong ngành dịch vụ, khó tìm được việc làm, dẫn đến tỷ lệ thất nghiệp cao ở giới trẻ cùng với sự sụt giảm tỷ lệ kết hôn và sinh con.

Cuộc chiến thương mại Mỹ-Trung mà tôi đã dự đoán vào năm 2009 cuối cùng đã nổ ra vào năm 2018, dẫn đến việc giảm đáng kể thâm hụt thương mại của Trung Quốc với Hoa Kỳ, làm trầm trọng thêm áp lực thất nghiệp ở Trung Quốc.

TRUNG QUỐC Ở GIAO LỘ

Tình trạng dư thừa công suất của Trung Quốc sẽ không kéo dài mãi mãi, vì ngành sản xuất của nước này sắp đi theo con đường suy thoái của Nhật Bản. Sự kết hợp giữa Thỏa ước Plaza năm 1985, lực lượng lao động suy giảm và cơ cấu dân số già hóa đã làm giảm tỷ lệ hàng hóa Nhật Bản trong tổng kim ngạch nhập khẩu của Mỹ từ 22% vào năm 1985 xuống chỉ còn 5% vào năm 2022, kéo theo sự sụt giảm trong thị phần xuất khẩu sản xuất toàn cầu của Nhật Bản từ 16% xuống 4% trong cùng kỳ, và sự suy giảm trong thị phần toàn cầu của Nhật Bản về giá trị gia tăng trong sản xuất từ 22% năm 1992 xuống còn 5% năm 2022. Số lượng các công ty Nhật Bản trong danh sách Fortune Global 500 đã giảm từ 149 vào năm 1995 xuống chỉ còn 41 công ty ở hiện tại.

Trẻ em tác động đến sức mua đáng kể vì việc chi tiền cho con cái là bản năng của các bậc phụ huynh. Tuy nhiên, chính sách một con của Trung Quốc đã dẫn đến việc có ít trẻ em hơn, làm giảm tỷ lệ phụ thuộc tổng thể.

Tương tự như vậy, cuộc chiến thương mại Mỹ-Trung đã làm giảm tỷ trọng hàng hóa Trung Quốc trong lượng hàng nhập

khẩu của Hoa Kỳ từ 22% vào năm 2017 xuống còn 13% trong bốn tháng đầu năm nay và con số này có thể sớm giảm xuống dưới 10%. Sản xuất đang chuyển dịch khỏi Trung Quốc. Thị trường Hoa Kỳ là không thể thay thế vì chỉ có Hoa Kỳ mới có thể chịu được thâm hụt lớn, vì đồng đô la là đồng tiền dự trữ của thế giới. Các quốc gia khác sẽ rơi vào khủng hoảng nợ nếu họ nhập khẩu nhiều từ Trung Quốc nhưng không xuất khẩu được số lượng tương đương.

Trong giai đoạn từ 1962 đến 1990, với trung bình 23,4 triệu ca sinh mỗi năm, Trung Quốc đã trở thành “công xưởng của thế giới.” Nhưng tính đến năm ngoái, ngay cả số liệu chính thức phóng đại của Trung Quốc cũng chỉ cho thấy 9 triệu ca sinh – và con số này dự kiến sẽ giảm xuống còn 6 triệu trong vài năm tới. Lao động di cư, chiếm 80% lực lượng lao động sản xuất của Trung Quốc, đang giảm dân và ngày càng già hóa, với độ tuổi trung bình tăng từ 34 tuổi vào năm 2008 lên 43 tuổi vào năm 2023, và tỷ lệ người trên 50 tuổi tăng từ 11% lên 31%. Tỷ lệ nhập học bậc đại học của Trung Quốc đã vượt qua Nhật Bản, và thế hệ trẻ không còn mặn mà với ngành sản xuất. Do đó, ngay cả khi không có chiến tranh thương mại, ngành sản xuất của Trung Quốc cũng đang đứng trước nguy cơ bị thu hẹp nhanh chóng, nhưng có lẽ không nhanh như của Nhật Bản, vì Trung Quốc có thị trường nội địa lớn hơn, chuỗi cung ứng và hệ sinh thái công nghiệp hoàn chỉnh hơn, và đang đầu tư mạnh vào trí tuệ nhân tạo và rô-bốt.

Trung Quốc đang chịu thâm hụt thương mại với các quốc gia như Ả Rập Saudi, Nga và Brazil do nhập khẩu dầu khí từ các quốc gia này. Nếu chính quyền Trung Quốc đủ khôn ngoan, họ nên giảm nhập khẩu các loại hàng hóa khác từ những quốc gia này để dành thị phần cho hàng hóa Mỹ, nhằm cân

bằng lại thương mại Mỹ-Trung và tránh mất thị trường Mỹ. Quan trọng hơn hết, Trung Quốc cần tăng thu nhập hộ gia đình để tránh sự suy giảm nhanh chóng trong ngành sản xuất bằng cách thúc đẩy nhu cầu nội địa nhằm hấp thụ công suất dư thừa, đồng thời tăng nhập khẩu từ Hoa Kỳ để cân bằng thương mại và giảm bớt căng thẳng chính trị giữa hai cường quốc. Điều này cũng có thể mở rộng tầng lớp trung lưu, từ đó tái định hình một cách tích cực xã hội và nền kinh tế Trung Quốc, và quan trọng hơn cả là làm cho nền chính trị Trung Quốc trở nên tương thích hơn với nền dân chủ phương Tây.

Fuxian Yi là một nhà khoa học cao cấp trong lĩnh vực sản phụ khoa tại Đại học Wisconsin-Madison, và là tác giả của cuốn sách “Big Country with an Empty Nest” (Đất nước lớn với chiếc tổ trống), (Nhà xuất bản Phát triển Trung Quốc, 2013).

Nguyên: Fuxian Yi, “Chinese Overcapacity Is Shaping the World”, *International Economy*, Xuân 2024.

Biên dịch: Phong trào Duy Tân

TRUNG QUỐC SẼ TRỞ THÀNH MỘT NHẬT BẢN KẾ TIẾP

HARALD MALMGREN VÀ NICHOLAS
GLINSMAN

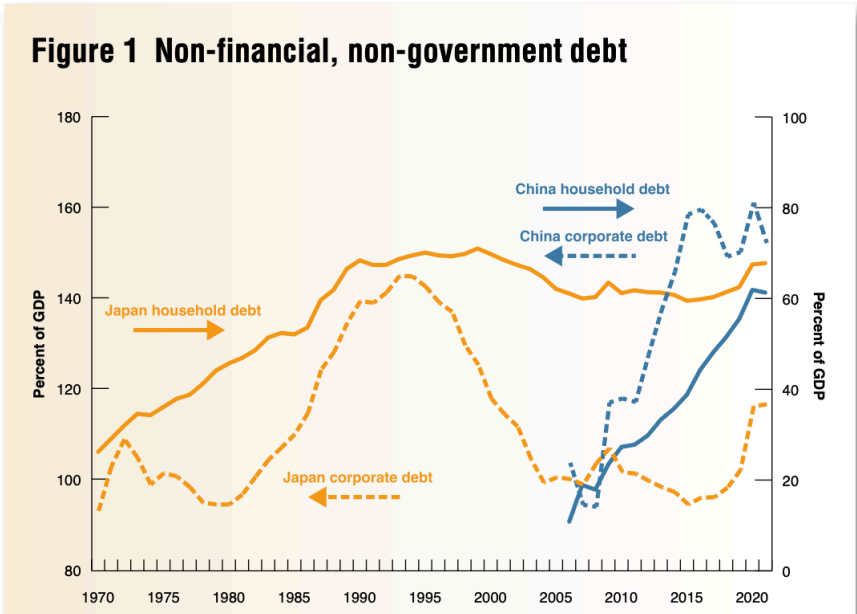


*Trung Quốc có nhiều dấu hiệu đang đi vào con đường
thập kỷ mất mát của Nhật Bản.*



Liệu Trung Quốc có trở thành một Nhật Bản tiếp theo về kinh tế không? Liệu nước này có phải đối mặt với tình trạng tương

tự như Nhật Bản vào đầu những năm 1990? Câu trả lời của chúng tôi là một cái gật đầu chắc nịch. Nợ hộ gia đình của Trung Quốc đã tăng vọt lên 62% GDP vào năm ngoái, từ 28% cách đây một thập kỷ. Điều này có thể so sánh với trải nghiệm của Nhật Bản, khi nợ hộ gia đình tăng lên hơn 60% vào năm 1989 từ khoảng 26% vào năm 1971 (xem Hình 1).



Hình 1. Nợ hộ gia đình và nợ doanh nghiệp.

Tập Cận Bình lẽ ra nên nghiên cứu Nhật Bản vào đầu những năm 1990 hơn là sự sụp đổ của Liên Xô.

Nợ doanh nghiệp của Trung Quốc vẫn ở mức cao, khoảng 160% GDP—cao hơn mức đỉnh 145% của Nhật Bản vào giữa những năm 1990.

Hơn nữa, nhân khẩu học của Trung Quốc đang thay đổi nhanh hơn cả Nhật Bản, với tăng trưởng dân số chậm lại và vấn đề già hóa lớn hơn so với Nhật Bản ở giai đoạn phát triển tương tự. Thực tế, gần đây có báo cáo rằng dân số Trung Quốc đã giảm lần đầu tiên sau sáu thập kỷ, là tín hiệu cảnh báo mới nhất về cuộc khủng hoảng nhân khẩu học của đất nước này.

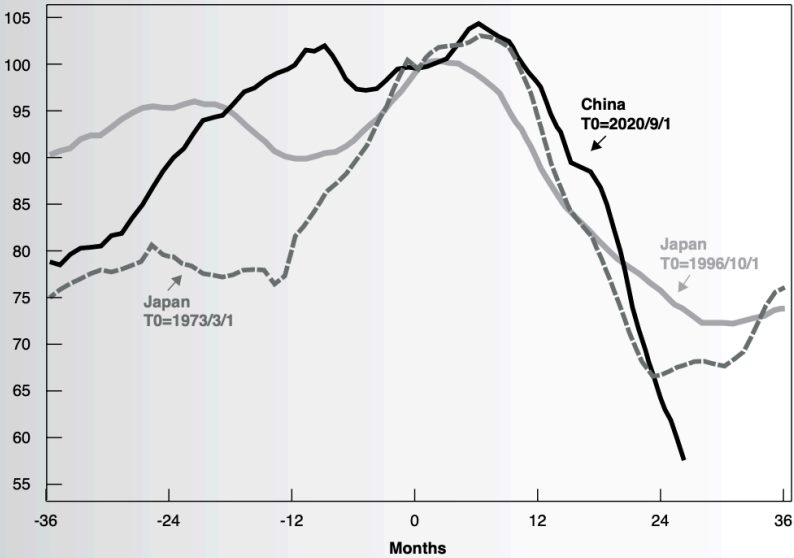
Điểm ngoặt về nhân khẩu học của Trung Quốc đặt nước này trên cùng một con đường với Nhật Bản, nơi dân số bắt đầu giảm vào năm 2010 và đã liên tục suy giảm từ đó. Liên Hiệp Quốc dự đoán rằng dân số của Trung Quốc sẽ tiếp tục giảm xuống còn 1,31 tỷ vào trước năm 2050 và chỉ còn 767 triệu vào cuối thế kỷ. Dự báo cho năm 2050 mô tả rằng dân số Trung Quốc gấp 3,5 lần dân số của Hoa Kỳ, dự kiến đạt 375 triệu người vào thời điểm đó. Hiện tại, dân số Trung Quốc gấp 4,3 lần dân số Hoa Kỳ.

Một lĩnh vực so sánh khác là sự vỡ bong bóng bất động sản ở Trung Quốc. Tất nhiên, giữa hai quốc gia có một số khác biệt lớn. Bắc Kinh có sự giám sát mạnh mẽ hơn đối với thị trường nhà ở thông qua các biện pháp kiểm soát hành chính so với Tokyo vào những năm 1990. Hệ thống tài chính của Trung Quốc vẫn bị chi phối bởi khu vực nhà nước. Hơn nữa, tài khoản vốn của nó chủ yếu đóng, khiến các hộ gia đình Trung Quốc có ít lựa chọn hơn so với các hộ gia đình Nhật Bản.

Các vấn đề kìm hãm cả cung và cầu về nhà ở của Trung Quốc vẫn chưa được giải quyết. Trong dài hạn, ngay cả khi doanh số bán bất động sản ổn định, sự điều chỉnh giảm từ mức đỉnh vẫn sẽ dẫn đến mức độ hoạt động xây dựng và nhu cầu vật liệu thấp hơn trong những năm tới. Điều này dẫn đến sự so sánh trong Hình 2.

Figure 2 China's construction decline is comparable to Japan in 1973 and 1997

Construction starts, volume, 1 year moving average, $T_0=100$



Hình 2. Xây dựng ở Trung Quốc.

Câu hỏi đặt ra là liệu chính quyền Trung Quốc có thể làm gì đối với một sự ổn định đang ở dưới đáy. Các biện pháp gần đây ở Trung Quốc sẽ giúp giảm áp lực nợ cho các nhà phát triển và cải thiện tính thanh khoản của họ, nhưng thật không may, chúng có thể có tác động tích cực rất ít hoặc rất hạn chế đối với chính lĩnh vực này. Vấn đề cốt lõi là sự quan tâm của hộ gia đình trong việc mua nhà mới còn yếu.

Xét về tầm quan trọng của lĩnh vực bất động sản đối với Nhật Bản vào những năm 1990 và Trung Quốc hiện đại, sự so sánh trở nên nổi bật. Một mô hình mà chúng tôi đã thấy không

mấy lạc quan về bất động sản Trung Quốc. Cân nhắc mạnh rằng bất động sản là một ngành trụ cột ở Trung Quốc, chiếm 20% tổng đầu tư vào tài sản cố định và 30% tổng nguồn vốn cho chính quyền địa phương.

Theo ước tính của Trung tâm Báo cáo Cân bằng Quốc gia (Center for National Balance Sheet), bất động sản chiếm 40,4% tổng tài sản của các hộ gia đình Trung Quốc vào năm 2019, giảm từ mức đỉnh 53,5% vào đầu những năm 2000 (Hình 3). Đáng chú ý, khảo sát của Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc vào năm 2019 cho thấy bất động sản chiếm gần 60% tài sản của các hộ gia đình thành phố. Một sự điều chỉnh lớn trên thị trường bất động sản sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến tăng trưởng (một sự chậm lại 5% trong đầu tư bất động sản sẽ kéo giảm tăng trưởng GDP khoảng 0,6–0,7%) và gia tăng sự dễ bị tổn thương tài chính.

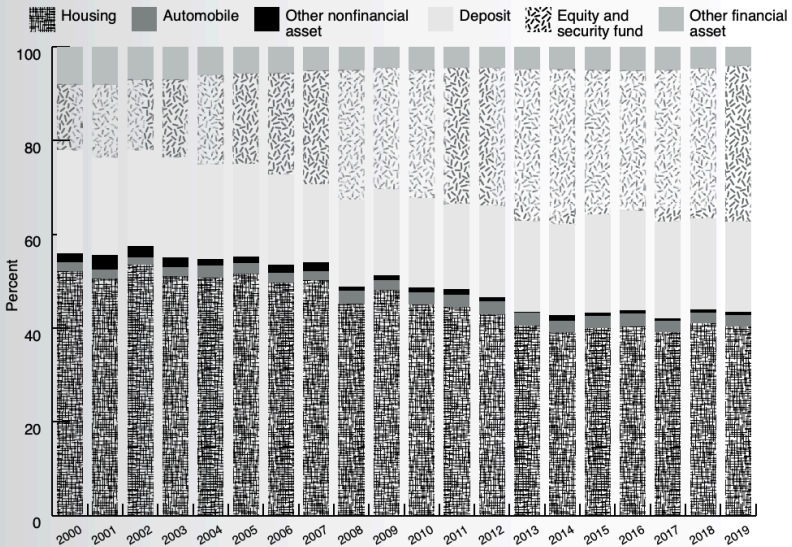
Hoạt động trên thị trường bất động sản Trung Quốc đã giảm xuống mức thấp nhất trong lịch sử, và khả năng thị trường chạm đáy và trở lại mức của những năm 2020–2021 là rất thấp. Nói cách khác, thị trường bất động sản sẽ tìm kiếm một con đường cân bằng mới sau khi trải qua một đợt suy giảm lớn, phù hợp với đánh giá rằng nhu cầu cơ bản về nhà ở sẽ tiếp tục giảm 4% mỗi năm (dự báo của JPMorgan) trong thập kỷ tới.

Từ góc độ vĩ mô, điều này gợi ý rằng bất động sản sẽ không còn là động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và tiêu dùng nội địa trong trung và dài hạn, ngay cả khi tác động tiêu cực từ thị trường bất động sản trở nên nhỏ hơn trong tương lai.

Liệu điều này có dẫn đến sự suy giảm lớn trong tăng trưởng của Trung Quốc, tương tự như Nhật Bản vào những năm 1990? Có lẽ, việc giảm phụ thuộc vào thị trường bất động

sản là điều mong muốn đối với các nhà hoạch định chính sách Trung Quốc, cùng với mục tiêu thúc đẩy công nghệ cao, sản xuất hàng chất lượng cao hơn, nền kinh tế xanh và cơ sở hạ tầng mới.

Figure 3 China household assets



Source: CNBS

Hình 3. Tài sản hộ gia đình.

Sự khác biệt giữa hiệu suất mạnh mẽ trong các lĩnh vực được chính sách hỗ trợ khi so với thị trường bất động sản sút kém là sự kiện nổi bật trong năm nay, và có khả năng sẽ tiếp tục như vậy trong những năm tới như là một nỗ lực chính sách để thúc đẩy chuyển đổi kinh tế, nhưng khó có thể bù đắp cho một lĩnh vực bất động sản đang yếu và có khả năng tiếp tục

suy yếu. Làm thế nào có thể bù đắp, khi xem xét ảnh hưởng lớn của nó đến nền kinh tế Trung Quốc?

Tóm lại, đúng vậy, Trung Quốc ngày càng giống Nhật Bản vào những năm 1990, điều này gợi ý về khả năng xảy ra một thập kỷ mất mát, đặc biệt khi xem xét đến “quả bom hẹn giờ” nhân khẩu học đang bắt đầu tác động gần đây dựa trên các dữ liệu hiện có.

Có lẽ Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình nên nghiên cứu về những thập kỷ mất mát của Nhật Bản và nguyên nhân của chúng, thay vì tập trung nỗ lực của mình và Đảng Cộng sản Trung Quốc vào việc hiểu mọi khía cạnh của sự sụp đổ Liên Xô.

Tuy nhiên, điều này không có nghĩa là Tập Cận Bình đã không hành động. Như chúng ta đã biết, ông đã củng cố quyền lực của mình vào tháng 10 năm ngoái, khi loại bỏ các chuyên gia thực tiễn và thay thế họ bằng những nhà lý luận chính trị. Các chuyên gia kinh tế như Lý Khắc Cường và Lưu Hạc đã ra đi, được thay thế bởi các nhà lý luận chính trị như Lý Cường và Vương Hồ Ninh.

Chính phủ của Tập Cận Bình đang chuyển hướng ưu tiên sang các chính sách bên cầu (sự kích thích với chính sách chống chu kỳ).

Những sự thay đổi này được công bố vào tháng 10 thực tế đã không xảy ra cho đến tuần của ngày 6 tháng 3, trong kỳ họp Quốc hội Nhân dân thường niên. Chủ tịch Tập đã trải qua một giai đoạn “vịt què” trên thực tế, tất nhiên với những đặc điểm riêng của Trung Quốc!

Trong giai đoạn này, sự bất bình của công chúng đối với chính sách không covid và các biện pháp phong tỏa trở nên

rất rõ ràng. Đã có các cuộc biểu tình trên toàn thành phố, trong đó người dân gõ nồi niêu và la hét bày tỏ sự không hài lòng từ cửa sổ. Tiếp theo là các cuộc biểu tình tại các nhà máy, một số trong đó đã trở nên bạo lực. Cuối cùng, chúng ta chứng kiến các cuộc biểu tình “giấy trắng”—nơi người biểu tình giơ cao những tờ giấy trắng—trong công cộng, ban đầu bắt đầu từ những cá nhân đơn lẻ và nhanh chóng phát triển thành các cuộc biểu tình lớn ở khắp các thành phố và thị trấn. Người biểu tình trở nên rất kỷ luật, tránh các hành động bị cấm theo pháp luật nhưng vẫn thể hiện sự bất mãn sâu sắc, đặc biệt đối với các biện pháp phong tỏa của chính phủ liên quan đến chính sách không covid.

Vì vậy, Tập Cận Bình đã thấy mình rơi vào tình huống mà công chúng không còn phục tùng ý chí và mệnh lệnh của ông. Hơn nữa, lãnh đạo rõ ràng hiểu rằng khi những cuộc biểu tình công khai không được tổ chức mà lại mang tính chất tự phát, cần phải có hành động để dập tắt áp lực từ sự bất đồng của công chúng. Do đó, đã có sự đảo ngược đột ngột hoàn toàn chính sách không covid, cùng với việc gỡ bỏ tất cả các hạn chế liên quan, đặc biệt là việc xét nghiệm bắt buộc.

Tuy nhiên, Tập Cận Bình cảm thấy cần một lời giải thích mới về những gì chính phủ dự định, khi lãnh đạo mới đảm nhận trách nhiệm. Vào giữa tháng 2 năm 2023, Tập đã đăng một bài viết trên tạp chí chính thức của Đảng Cộng sản Trung Quốc, Qiushi. Việc Qiushi tái bản các bài viết hoặc bài phát biểu cũ của Tập, thường ở dạng đã chỉnh sửa, không phải là điều hiếm gặp. Ví dụ, trước Đại hội Đảng lần thứ 20 vào tháng 10 năm ngoái, Qiushi đã công bố bài phát biểu của Tập tại Hội nghị lần thứ năm vào năm 2020 để phác thảo các chiến lược chính trị và kinh tế của ông trong nhiệm kỳ thứ

ba. Những bài viết cập nhật như vậy thường mang những thông điệp mới mà các nhà hoạch định chính sách muốn nhấn mạnh. Ngoài ra, có thể có sự khác biệt rõ ràng giữa các phiên bản cũ và mới, và những từ/cách diễn đạt khác nhau đó có thể được sử dụng như một tham chiếu quan trọng trong việc phân tích ý định chính sách được điều chỉnh của các nhà hoạch định chính sách Trung Quốc.

So với tuyên bố tại Hội nghị Công tác Kinh tế Trung ương (CEWC) hai tháng trước (bao gồm một đoạn trích từ bài phát biểu của Tập), giọng điệu chính sách trong bài viết của Tập rõ ràng mang tính thân thiện hơn. Việc ổn định tăng trưởng được tuyên bố là mục tiêu hàng đầu trong các chính sách kinh tế của Bắc Kinh trong năm 2023. Trong phiên bản mới của bài phát biểu CEWC được Qiushi công bố, Tập đã đặt sự ổn định tăng trưởng trong kỷ nguyên hậu đại dịch ngang hàng với việc quản lý khủng hoảng của Trung Quốc vào năm 1998 (khủng hoảng tài chính châu Á) và 2008 (khủng hoảng tài chính toàn cầu). Đây là một thông điệp đặc biệt về lập trường ủng hộ tăng trưởng của Bắc Kinh, mặc dù cách tiếp cận chính sách cụ thể trong năm 2023 có thể khác với năm 1998 và 2008.

Tập Cận Bình có ý định kéo tất cả các doanh nghiệp tư nhân vào hệ thống kế hoạch trung ương cho toàn bộ nền kinh tế. Tuy nhiên, điều này tiềm ẩn nhiều rủi ro lớn trong nỗ lực tập trung hóa quyền lực.

Để đạt được mục tiêu này, chính phủ của Tập Cận Bình đang chuyển hướng ưu tiên từ các chính sách bên cung sang các chính sách bên cầu (sự kích thích theo chính sách chống chu kỳ). Trước đại dịch, “cải cách kinh tế bên cung” là một thuật ngữ đặc biệt được sử dụng từ cuối năm 2015 để tóm tắt

những nỗ lực chính sách của Bắc Kinh nhằm giảm công suất dư thừa trong ngành công nghiệp và giảm rủi ro cho các lĩnh vực kinh tế có đòn bẩy cao như bất động sản và ngân hàng ngầm. Tuy nhiên, trong suốt ba năm đại dịch, các chính sách bên cung chủ yếu đề cập đến các biện pháp chính sách (giảm thuế, hỗ trợ tín dụng, bảo lãnh vay, v.v.) để hỗ trợ các doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi đại dịch và giảm thiểu gián đoạn chuỗi cung ứng. Trong cả hai trường hợp, kích thích bên cầu đều được xếp thứ yếu.

Bài viết của Tập Cận Bình nhấn mạnh rằng tình trạng thiếu hụt tổng cầu hiện đang là thách thức chính đối với nền kinh tế Trung Quốc, và ông đã cam kết thúc đẩy tiêu dùng nội địa cũng như đầu tư công để củng cố kỳ vọng của công chúng và cải thiện sự tự tin của doanh nghiệp. Một số điểm chính:

– Khôi phục và mở rộng nhu cầu tiêu dùng là ưu tiên hàng đầu. Tập nhấn mạnh rằng việc cải thiện khả năng chi tiêu của các hộ gia đình có thu nhập thấp và trung bình là rất quan trọng, vì họ có xu hướng tiêu dùng cao nhưng đã bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch. Tập cho biết các chính sách của chính phủ nên nhằm tăng thu nhập hộ gia đình và mở rộng tín dụng tiêu dùng (chẳng hạn như vay mua nhà, vay mua xe, vay thẻ tín dụng, v.v.). Về các mặt hàng tiêu dùng cụ thể, Tập nhấn mạnh nhu cầu đối với bất động sản, xe năng lượng mới, chăm sóc người cao tuổi, giáo dục, y tế, và nhiều hơn nữa.

– Tập Cận Bình cũng cam kết nâng cao tăng trưởng đầu tư tổng thể thông qua việc chính phủ đầu tư vào cơ sở hạ tầng công. Ông nhấn mạnh rằng đầu tư của chính phủ là một công cụ mạnh mẽ để bù đắp cho những kỳ vọng yếu kém của các nhà đầu tư tư nhân trong việc đối phó với sự biến động của

chu kỳ kinh doanh. Các lĩnh vực cụ thể của đầu tư chính phủ bao gồm giao thông, năng lượng, bảo tồn nước, nông nghiệp, thông tin và viễn thông, cùng với các công trình công cộng khác, trong khuôn khổ Kế hoạch 5 năm lần thứ 14 của Trung Quốc (2021–2025).

– Về xuất khẩu, Tập Cận Bình cho biết Trung Quốc cần ổn định xuất khẩu sang các nước phát triển và mở rộng xuất khẩu sang các thị trường mới nổi. Tuy nhiên, so với tiêu dùng và đầu tư, xuất khẩu rõ ràng không được coi là động lực chính cho tăng trưởng của Trung Quốc trong năm 2023 trong bài viết của ông, do nhu cầu bên ngoài đang giảm nhanh và sự sụt giảm trong tăng trưởng xuất khẩu vào cuối năm 2022.

Tại sao Tập Cận Bình lại công bố một bài viết nổi bật về các chính sách kinh tế vào thời điểm này? Chúng tôi tin rằng điều này phản ánh những suy nghĩ đang phát triển của các nhà hoạch định chính sách về tình hình kinh tế hiện tại và chiến lược tăng trưởng của Trung Quốc. Bắc Kinh coi việc thoát khỏi chính sách không covid là một thành công lớn, nhưng các chính sách vĩ mô cần điều chỉnh để phù hợp với các điều kiện kinh tế trong kỷ nguyên hậu đại dịch. Hơn nữa, lãnh đạo Trung Quốc cũng nhận thức rằng thương mại giữa các nền kinh tế phát triển sẽ gây thất vọng.

Trong một cuộc họp của Ủy ban Thường vụ Bộ Chính trị giữa tháng 2, lãnh đạo Đảng Cộng sản Trung Quốc đã tuyên bố một “chiến thắng lớn và quyết định” trong công tác phòng chống và kiểm soát Covid-19 kể từ tháng 11 năm 2022. Mặc dù quá trình thoát khỏi Covid này có nhiều hỗn loạn và gây tranh cãi, nhưng không thể phủ nhận rằng Trung Quốc đã đạt được miễn dịch cộng đồng nhanh hơn mong đợi và việc mở cửa kinh tế đến nay diễn ra tương đối suôn sẻ. Đợt sóng

Covid thứ hai mà mọi người lo ngại, đặc biệt trước và trong kỳ nghỉ Tết Nguyên Đán vào cuối tháng 1, đã không xảy ra.

Từ góc nhìn của lãnh đạo, đợt sóng Covid sau khi thoát khỏi chính sách không covid đã kết thúc và không còn chỗ cho việc nghi ngờ bất kỳ quyết định nào trong vài tháng qua. Giờ đây, ưu tiên của Bắc Kinh đang chuyển từ kiểm soát Covid sang phục hồi kinh tế. Về các biện pháp chính sách cụ thể, chính phủ đang chuyển từ việc cứu trợ các doanh nghiệp gặp khó khăn sang kích thích tổng cầu.

Tập Cận Bình và lãnh đạo Đảng Cộng sản Trung Quốc sẽ làm thế nào để đạt được tăng trưởng kinh tế đáng kể mà chủ yếu chỉ dựa vào việc củng cố nhu cầu nội địa? Trung Quốc có thực sự có thể đạt được các mục tiêu tăng trưởng mong đợi chỉ dựa vào tiêu dùng nội địa, mà không cần sự hỗ trợ từ thị trường dư thừa mại?

Trong một bài phát biểu quan trọng vào ngày 28 tháng 2 năm 2023, trước kỳ họp Quốc hội Nhân dân, Tập Cận Bình cho biết Đảng sẽ triển khai các kế hoạch “đẩy mạnh cải cách cấu trúc” trong lĩnh vực tài chính và tăng cường kiểm soát đối với công việc khoa học và công nghệ—những lĩnh vực chiến lược chủ chốt khi Mỹ đang nỗ lực ngăn chặn Trung Quốc tiếp cận các vi mạch máy tính tiên tiến và các sản phẩm công nghệ cao khác. Ông cũng cho biết chính quyền của mình sẽ “tăng cường công tác xây dựng Đảng” trong các công ty tư nhân và “đưa ra các yêu cầu cụ thể về xây dựng Đảng” trong các hiệp hội ngành nghề và phòng thương mại, mà không đi sâu vào chi tiết. Một phần của kế hoạch, đã được Ban Chấp hành Trung ương Đảng phê duyệt, sẽ được trình lên cơ quan lập pháp.

Xuất khẩu rõ ràng không được coi là động lực chính cho tăng trưởng của Trung Quốc trong năm 2023.

Bài phát biểu này nêu rõ cách thức mà Tập Cận Bình dự định kéo tất cả doanh nghiệp tư nhân vào hệ thống kế hoạch trung ương cho toàn bộ nền kinh tế. Nó cũng giải thích ý định đưa những tiến bộ công nghệ vào cùng một hệ thống kế hoạch trung ương đó. Như vậy, Tập đang tiết lộ rằng những lời kêu gọi trước đây của ông về việc phối hợp chặt chẽ hơn giữa nỗ lực kinh tế công và tư sẽ được thực hiện phù hợp với xu hướng tập trung hóa toàn bộ nền kinh tế mà nhà lý luận của Đảng, Vương Hồ Ninh, ủng hộ.

Có nhiều rủi ro lớn tiềm ẩn trong nỗ lực tập trung hóa này. Kinh nghiệm của Liên Xô với sự tập trung là sự thích ứng và đổi mới bị kìm hãm, khi mà việc tuân theo các chỉ thị trung ương là điều cần thiết. Những sai lệch bị xử phạt, hoặc thậm chí bị coi là mối đe dọa đối với sự hòa hợp chính trị. Trong bối cảnh những phản đối tự phát gần đây trên khắp Trung Quốc, có vẻ như người dân Trung Quốc sẽ chống lại tất cả các hình thức cưỡng chế mà họ cảm thấy không thoải mái; họ tìm cách né tránh các chỉ thị tập trung bằng cách thể hiện sự không tôn trọng và phớt lờ chúng.

Liên Xô nhận ra rằng kế hoạch kinh tế tập trung của mình quá lớn để quản lý, hệ thống đã đạt đến trạng thái cực kỳ căng thẳng và cuối cùng đã sụp đổ.

Harald Malmgren là một nhà kinh tế học và chiến lược gia về địa chính trị và an ninh địa chính trị, đã từng đảm nhiệm các vị trí như đại sứ, nhà đàm phán thương mại quốc tế và trợ lý cao cấp cho Quốc hội Mỹ và bốn tổng thống Mỹ. Nicholas

*Glinsman là đối tác quản lý chung của công ty Malmgren
Glinsman Partners.*

Nguồn: Harald Malmgren và Nicholas Glinsman, “China Will
Be The Next Japan”, *International Economy*, Đông 2023.

Biên dịch: Phong trào Duy Tân

TÂN TỬ NHÂN BANG

RICHARD HAASS



Trung Quốc, Iran, Bắc Triều Tiên và Nga không có một liên minh chính thức cam kết bảo vệ lẫn nhau. Tuy nhiên, họ đã hình thành một sự liên kết dựa trên sự thù địch chung đối với trật tự thế giới hiện tại do Mỹ dẫn dắt, và không có cách đơn giản nào cho Mỹ và các đồng minh để đáp trả.



“Tứ nhân bang” là tên gọi dành cho bốn quan chức cấp cao Trung Quốc gắn liền với những đặc điểm cực đoan nhất của Cách mạng Văn hóa. Họ đã thua trong cuộc đấu tranh quyền lực diễn ra sau cái chết của Mao Trạch Đông, sau đó bị bắt giữ, kết án về nhiều tội danh và bị giam giữ.

Năm mươi năm sau, một “tứ nhân bang” mới đã xuất hiện: Trung Quốc, Iran, Bắc Triều Tiên và Nga. Nhóm này không phải là một liên minh chính thức cam kết bảo vệ lẫn nhau, nhưng là một sự liên kết được thúc đẩy bởi sự thù địch chung đôi với trật tự thế giới hiện tại do Mỹ dẫn dắt, với sự trao đổi lẫn nhau về hỗ trợ quân sự, kinh tế và chính trị.

Tứ nhân bang này tìm cách ngăn chặn sự lan rộng của chủ nghĩa tự do phương Tây trong nước, điều mà họ nhìn nhận (một cách chính xác) như một mối đe dọa đối với quyền lực của họ và các hệ thống chính trị độc tài mà họ lãnh đạo. Họ cũng phản đối sự lãnh đạo của Mỹ ở nước ngoài, bao gồm cả những chuẩn mực mà Mỹ và các đối tác của mình ủng hộ, đặc biệt là việc cấm chiếm đoạt lãnh thổ bằng cách đe dọa hoặc sử dụng vũ lực.

Sự hỗ trợ lẫn nhau của băng đảng này diễn ra dưới nhiều hình thức. Vào đêm trước cuộc xâm lược Ukraine vào tháng 2 năm 2022, Trung Quốc đã ký một thỏa thuận với Nga tuyên bố rằng tình bạn giữa hai bên “không có giới hạn,” trong khi Nga bày tỏ ủng hộ lập trường của Trung Quốc liên quan đến Đài Loan. Kể từ đó, Trung Quốc đã lặp lại các quan điểm của Nga về cuộc chiến ở Ukraine, đổ lỗi cho NATO và khuếch đại thông tin sai lệch của Nga.

Trong lĩnh vực kinh tế, Trung Quốc đã phản đối các lệnh trừng phạt liên quan đến chiến tranh đối với Nga, là nước nhập khẩu dầu mỏ lớn nhất của Iran và từ lâu đã trợ cấp cho Bắc Triều Tiên. Về mặt quân sự, Iran đã cung cấp tên lửa và máy bay không người lái cho Nga, Bắc Triều Tiên đã cung cấp đạn pháo, và Trung Quốc dường như đã cung cấp công nghệ kép và các nguyên liệu công nghiệp có ứng dụng quân sự mà Mỹ và các đồng minh cố gắng ngăn không cho lọt vào

tay Nga. Nga được cho là đã đáp lại bằng cách hỗ trợ những quốc gia này cải thiện các chương trình hạt nhân, tên lửa hoặc tàu ngầm, và chia sẻ thông tin tình báo về các hệ thống vũ khí phương Tây mà họ thu thập được từ cuộc chiến với Ukraine.

Thật không may, không có một chính sách đơn lẻ hay đơn giản nào đủ sức để đối phó với sự liên kết này. Không có cơ hội ngoại giao nào để khai thác sự chia rẽ giữa họ, khác với những năm đầu thập kỷ 1970, khi Mỹ tận dụng căng thẳng Trung-Xô để kéo Trung Quốc về phía Tây. Thêm vào đó, Trung Quốc về cơ bản khác biệt so với ba quốc gia còn lại. Nó đã được hội nhập vào nền kinh tế toàn cầu và là đối tác thương mại lớn của nhiều quốc gia trong vòng tròn an ninh phương Tây. Các nỗ lực cách ly Trung Quốc về mặt kinh tế hoặc sử dụng thương mại và đầu tư để định hình hành vi của nước này sẽ có tác động hạn chế.

Trung Quốc cũng đứng một mình trong bốn nước này khi không tìm cách lật đổ trật tự quốc tế hiện tại, mà chủ yếu muốn điều chỉnh nó theo các mục tiêu ngoại giao của mình. Iran, Bắc Triều Tiên và Nga ít được tích hợp vào nền kinh tế toàn cầu hơn, mặc dù họ có thể trao đổi hàng hóa và thị trường với nhau, và Iran cùng Nga có các đối tác thương mại khác. Ấn Độ vẫn là một khách hàng lớn mua năng lượng và vũ khí của Nga. Hàng chục quốc gia thuộc Bán cầu Nam đã từ chối lên án hành động xâm lược của Nga ở Ukraine hoặc ủng hộ các lệnh trừng phạt chống lại Nga.

Bắc Triều Tiên là quốc gia bị cô lập nhất trong bốn nước này, nhưng sự dễ bị tổn thương của nó trước các lệnh trừng phạt bị hạn chế bởi lợi ích của Trung Quốc trong việc ngăn chặn sự sụp đổ của Bắc Triều Tiên, vì lo ngại về sự bất ổn trên biên

giới và một bán đảo Triều Tiên thống nhất gắn liền với phương Tây. Nga, với việc phụ thuộc vào đạn pháo của Bắc Triều Tiên, cũng có khả năng cung cấp nhiều hỗ trợ hơn cho chế độ của Kim Jong-un.

Đề đối phó với thách thức này, Mỹ, phối hợp với Hàn Quốc, có thể xem xét việc nói lỏng các lệnh trừng phạt đối lấy những bước đi từ Bắc Triều Tiên nhằm hạn chế quy mô chương trình hạt nhân và tên lửa của nước này. Mối quan hệ chặt chẽ giữa Mỹ và Hàn Quốc nên được tận dụng để ngăn chặn hành động xâm lược của Bắc Triều Tiên.

Nga, về phần mình, không được phép thắng thế trước Ukraine. Điều này đòi hỏi phải duy trì hỗ trợ quân sự lâu dài cho Ukraine trong khi mở rộng các đảm bảo an ninh và tư cách thành viên Liên minh châu Âu, tất cả đều nhằm gửi tín hiệu đến Vladimir Putin rằng ông ta đã sai khi nghĩ rằng có thể trụ vững hơn phương Tây. Điều này sẽ không mang lại hòa bình, nhưng có thể tạo ra nền tảng cho một cuộc ngoại giao nhằm chấm dứt xung đột và bảo vệ độc lập của Ukraine. Việc đứng cùng Ukraine cũng cho Trung Quốc thấy rằng nước này không nên kỳ vọng có thể tự do hành động với Đài Loan.

Trong trường hợp của Iran, ưu tiên lâu dài phải là đảm bảo – thông qua ngoại giao hoặc đe dọa hoặc sử dụng vũ lực quân sự – rằng nước này không phát triển vũ khí hạt nhân. Các mục tiêu ngay lập tức nên là kiềm chế sự hỗ trợ của Tehran đối với các lực lượng ủy nhiệm gây rối ở Trung Đông (thứ thật là điều này khó thực hiện hơn nói) và ngăn chặn cuộc chiến giữa Israel và Hamas leo thang thành một xung đột khu vực (mà Iran có thể không mong muốn, xét đến các thách thức trong nước của họ).

Trung Quốc là thách thức phức tạp nhất trong bốn nước này, do tham vọng chiến lược và sẵn sàng sử dụng sức mạnh kinh tế và quân sự để đạt được mục tiêu của mình. Cần có đối thoại, răn đe và đôi khi là sự đảm bảo để ảnh hưởng đến hành vi của Trung Quốc và khai thác lợi ích của nước này trong việc duy trì quyền truy cập vào công nghệ và thị trường.

Mỹ và các đối tác cần giả định rằng sự liên kết mới này sẽ tồn tại và có thể sâu sắc hơn. Điều này không nên ngăn cản các tiếp xúc ngoại giao, vì chúng là một công cụ, chứ không phải là một ân huệ. Ngoại giao củng cố thông điệp rằng mục tiêu của Mỹ là thay đổi chính sách, không phải thay đổi chế độ, ít nhất là vì việc thay đổi chế độ nằm ngoài tầm với và có thể khuyến khích Tứ Nhân Bang hành động thận trọng hơn.

Ảnh hưởng của Mỹ và phương Tây cũng sẽ phản ánh sức mạnh của họ. Điều này có nghĩa là cần khôi phục các cơ sở công nghiệp quốc phòng ở Mỹ, châu Âu và Ấn Độ – Thái Bình Dương, đồng thời nâng cao và tích hợp khả năng quân sự để chuẩn bị cho khả năng xảy ra xung đột đa khu vực. Hơn nữa, phương Tây cần tạo ra các chuỗi cung ứng cho các hàng hóa thiết yếu mà không phụ thuộc vào bốn quốc gia này.

Mỹ cũng cần hiện đại hóa kho vũ khí hạt nhân của mình để đối phó với sự gia tăng khổng lồ về vũ khí hạt nhân của Trung Quốc (và sự gia tăng không ngừng của Bắc Triều Tiên) cùng với khả năng Hiệp ước New START với Nga sẽ hết hạn vào năm 2026. Ở trong nước, Mỹ nên giảm nợ công đang tăng vọt (hiện cao hơn GDP) và ngăn chặn các chia rẽ chính trị làm ảnh hưởng đến các cam kết quốc tế của mình.

Nhưng công cụ chính để đối phó với Tứ Nhân Bang là một sự liên kết phản đối hiệu quả. May mắn thay, điều này đã tồn tại

trong mạng lưới liên minh và quan hệ đối tác ở châu Âu và Ấn Độ – Thái Bình Dương. Thách thức đối với Mỹ là cung cấp sự hiện diện và tính ổn định mà những mối quan hệ này yêu cầu. Đối với các đối tác của Mỹ, thách thức là đóng góp nhiều hơn cho sự phòng thủ chung và phối hợp chính sách để đối phó với các thách thức chung – bao gồm cả những thách thức từ Tứ Nhân Bang.

Richard Haass, Chủ tịch danh dự của Hội đồng Quan hệ Đối ngoại và cố vấn cao cấp tại Centerview Partners, từng đảm nhiệm vị trí Giám đốc Kế hoạch Chính sách cho Bộ Ngoại giao Mỹ (2001-2003) và là đặc phái viên của Tổng thống George W. Bush về Bắc Ireland cũng như Điều phối viên cho Tương lai của Afghanistan. Ông là tác giả của cuốn sách **The Bill of Obligations: The Ten Habits of Good Citizens** (Nhà xuất bản Penguin, 2023) và bản tin hàng tuần trên Substack có tên **Home & Away**.

Nguồn: Richard Haass, *"The New Gang of Four"*, *Project Syndicate*, 27/9/2024

Biên dịch: Phong trào Duy Tân.

CÁCH TRUNG QUỐC CHUẨN BỊ ĐỂ ĐỐI PHÓ VỚI TỔNG THỐNG KẾ TIẾP CỦA HOA KỲ

YU JIE



Dù Donald Trump hay Kamala Harris giành chiến thắng trong cuộc bầu cử tổng thống Mỹ vào tháng 11, các nhà quyết định chính sách của Trung Quốc dự đoán sẽ có những tranh cãi gay gắt liên quan đến thương mại, công nghệ và Đài Loan. Cảm thấy bị bao vây, Trung Quốc đang chuẩn bị cho sự thù địch lâu dài với nền kinh tế lớn nhất thế giới.



Trong khi phần còn lại của thế giới đánh giá tác động của chiến thắng của Donald Trump hoặc Kamala Harris trong

cuộc bầu cử tổng thống Mỹ vào tháng 11, cả hai ứng viên đều đặt ra những thách thức nghiêm trọng cho Trung Quốc. Dĩ nhiên, không ai trong số họ có vẻ muốn mở ra một cuộc xung đột giữa hai cường quốc, điều có thể dẫn đến một sự sụp đổ khủng khiếp đưa thế giới vào hỗn loạn. Tuy nhiên, các nhà quyết định của Trung Quốc dự đoán sẽ có những tranh cãi gay gắt liên quan đến thương mại, công nghệ và Đài Loan, bất kể ai chiến thắng.

Trung Quốc đang chuẩn bị cho nhiều bất ổn hơn bằng cách áp dụng phương pháp tiếp cận toàn quốc đối với quan hệ với Mỹ. Điều này có nghĩa là đi xa hơn khỏi lĩnh vực ngoại giao, phối hợp với các nhà hoạch định chính sách kinh tế, quân sự và lãnh đạo công nghệ, cũng như huy động nguồn lực trên toàn quốc. Phương pháp này được định hình bởi chiến lược kìm chế của Mỹ, bao gồm các nỗ lực không ngừng để duy trì ưu thế công nghệ của Mỹ, hạn chế quyền tiếp cận của Trung Quốc đối với thị trường toàn cầu, và xây dựng liên minh đồng minh, cả ở châu Á và những nơi khác, để đối phó với “thách thức từ Trung Quốc.” Cảm thấy bị bao vây, Trung Quốc đang chuẩn bị cho sự thù địch lâu dài với nền kinh tế lớn nhất thế giới.

Trong quá trình này, Trung Quốc đã chuyển đổi mô hình kinh tế từ việc theo đuổi tăng trưởng bằng mọi giá sang xây dựng một nền kinh tế kiên cường, được thúc đẩy bởi đổi mới và có khả năng ứng phó với những căng thẳng địa chính trị kéo dài. Bằng cách tăng cường đổi mới nội địa, Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình cũng nhắm đến việc tái cấu trúc nền kinh tế và giảm sự phụ thuộc quá mức vào lĩnh vực bất động sản. Hội nghị lần thứ ba của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc khóa 20 vừa kết thúc đã chính thức phê duyệt kế hoạch cải cách lớn này.

Sự tiến bộ khoa học và năng lực công nghệ là một trong những mục tiêu chiến lược chính của Tập Cận Bình. Trung Quốc đã đặt tầm quan trọng lớn vào việc phát triển khả năng đổi mới và quyết tâm trở thành nhà vô địch toàn cầu trong một số lĩnh vực công nghệ. Tuy nhiên, các lệnh trừng phạt có mục tiêu của Mỹ nhằm vào các công ty và cá nhân công nghệ Trung Quốc đã cản trở những nỗ lực này – và như vậy, chúng, những lệnh trừng phạt, đang phát huy tác dụng như mong đợi.

Thương mại và đầu tư từ lâu được xem là lực lượng ổn định trong quan hệ Trung-Mỹ. Tuy nhiên, các nhà lãnh đạo Trung Quốc hiện nay đặt ít trọng tâm hơn vào chúng, vì những lợi ích cụ thể cho quan hệ song phương đã giảm đi đáng kể, do cạnh tranh thương mại gia tăng và sự chuyển mình của đất nước từ mô hình tăng trưởng xuất khẩu hàng hoá giá trị thấp sang nền kinh tế công nghệ cao. Sự tiến bộ nhanh chóng của Trung Quốc trong lĩnh vực sản xuất xe điện và chất bán dẫn đã làm tăng căng thẳng thương mại với Mỹ.

Tuy nhiên, Đài Loan vẫn là vấn đề nhạy cảm nhất trong quan hệ Mỹ-Trung. Mặc dù không có thay đổi chính thức nào trong cách diễn đạt chính sách của Trung Quốc, các chiến lược gia nước này phần lớn coi tình hình hiện tại là dễ tổn thương, nhất là trước chính phủ mới của Đài Loan ủng hộ độc lập. Điều này có khả năng dẫn đến việc Trung Quốc chuyển sang các biện pháp rắn đe chủ động hơn đối với lãnh đạo Đài Loan và, do đó, cả Mỹ. Khi Mỹ cũng tăng cường các biện pháp rắn đe chống lại Trung Quốc, các yếu tố cho một cuộc đối đầu ở eo biển Đài Loan đã được thiết lập. Để ngăn chặn kịch bản tồi tệ nhất, Tập Cận Bình nên thực hiện các cuộc trò chuyện trực tiếp thường xuyên với bất kỳ ai mà cử tri Mỹ bầu chọn vào tháng 11.

Mục tiêu chính của Trung Quốc là đảm bảo rằng bất kỳ sự suy giảm nào trong quan hệ Trung-Mỹ không cản trở tăng trưởng kinh tế, điều này là nền tảng cho tính hợp pháp của chế độ. Do đó, các nhà hoạch định chính sách Trung Quốc đã cố gắng tối thiểu hóa thiệt hại từ cuộc khủng hoảng với Mỹ bằng cách mở rộng ảnh hưởng kinh tế và chính trị của mình trên toàn cầu, đặc biệt là ở các nước thuộc Nam bán cầu. Điều này có thể giúp Trung Quốc có thêm thời gian để xây dựng khả năng chống chọi kinh tế và tăng tốc độ phát triển công nghệ.

Với việc Trump và Harris cạnh tranh nhau để thể hiện lập trường cứng rắn nhất đối với Trung Quốc trước cuộc bầu cử, các nhà quyết định chính sách Trung Quốc không có ảo tưởng rằng quan hệ căng thẳng với Mỹ sẽ tự nhiên cải thiện trong tương lai gần. Tuy nhiên, mỗi quan hệ Trung Quốc-Mỹ không nên bị nhìn nhận với sự bi quan quá mức. Chính sách của Trung Quốc đối với Mỹ luôn là và sẽ tiếp tục là sản phẩm của sự cân nhắc hợp lý, xem xét tình hình quốc tế và đánh giá nhu cầu của đất nước. Điều này không thay đổi, mặc dù đã có những biến chuyển lớn trong bối cảnh chính trị dưới thời Tập Cận Bình.

Điều đáng mừng là cả hai bên gần đây đã thể hiện nhiều hơn sự quan tâm đến việc quản lý quan hệ một cách có trách nhiệm. Mặc dù sự cạnh tranh giữa Trung Quốc và Mỹ sẽ không biến mất ngay lập tức, nhưng hai nền kinh tế lớn nhất thế giới vẫn có thể tránh được xung đột – cùng với những hậu quả thảm khốc có thể xảy ra – bất kể ai sẽ vào Nhà Trắng vào năm tới.

Yu Jie là một nghiên cứu viên cao cấp về Trung Quốc trong Chương trình Châu Á – Thái Bình Dương tại Chatham House.

Nguồn: Yu Jie, "How China Is Preparing for America's Next President", *Project Syndicate*, 20/9/2024

Biên dịch: Phong trào Duy Tân.

TẬP CẬN BÌNH ĐANG LO LẮNG VỀ NỀN KINH TẾ – NGƯỜI DÂN TRUNG QUỐC NGHĨ GÌ VỀ ĐIỀU NÀY?

KELLY NG VÀ YI MA



Nền kinh tế Trung Quốc đang chậm lại khiến các lãnh đạo lo lắng và đã phải thực hiện nhiều biện pháp khẩn cấp.



Trong tuần qua, họ đã công bố các biện pháp kích thích, cung cấp tiền mặt hiếm hoi, tổ chức một cuộc họp bất ngờ để thúc đẩy tăng trưởng và đưa ra hàng loạt quyết định nhằm vực dậy thị trường bất động sản đang gặp khó khăn.

Vào thứ Hai, chính Tập Cận Bình đã nhắc đến “các môi nguy hiểm tàng” và việc “chuẩn bị tốt” để vượt qua những thách thức nghiêm trọng, mà nhiều người tin rằng ông đang ám chỉ đến nền kinh tế.

Tuy nhiên, điều ít rõ ràng hơn là sự suy thoái đã ảnh hưởng như thế nào đến người dân Trung Quốc, những người thường xuyên bị kiểm duyệt về kỳ vọng và nỗi thất vọng của họ.

Hai nghiên cứu gần đây cung cấp cái nhìn về vấn đề này. Thứ nhất, một cuộc khảo sát về thái độ của người dân Trung Quốc đối với nền kinh tế cho thấy họ ngày càng bi quan và thất vọng về triển vọng của mình. Thứ hai là ghi chép về các cuộc biểu tình, cả trực tiếp và trực tuyến, cho thấy sự gia tăng các sự kiện liên quan đến các vấn đề kinh tế.

Mặc dù bức tranh chưa hoàn chỉnh, nhưng nó vẫn cung cấp cái nhìn hiếm hoi về tình hình kinh tế hiện tại và cảm nhận của người dân Trung Quốc về tương lai.

Ngoài khủng hoảng bất động sản, nợ công cao và tỷ lệ thất nghiệp gia tăng đã ảnh hưởng đến tiết kiệm và chi tiêu. Nền kinh tế lớn thứ hai thế giới có thể không đạt được mục tiêu tăng trưởng 5% trong năm nay.

Điều này thật đáng lo ngại đối với Đảng Cộng sản Trung Quốc. Tăng trưởng bùng nổ đã biến Trung Quốc thành một cường quốc toàn cầu, và sự thịnh vượng ổn định là phần thưởng mà một chế độ đàn áp hứa hẹn, trong khi không bao giờ nói lỏng quyền lực của mình.

TỪ LẠC QUAN ĐẾN BI QUAN

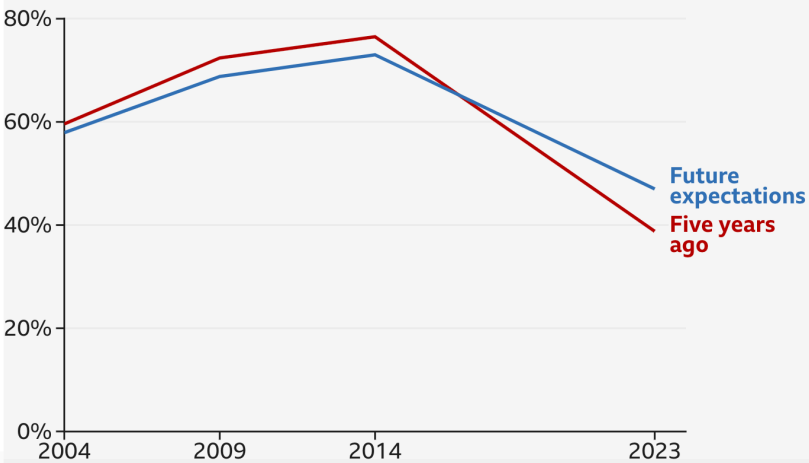
Sự chậm lại của nền kinh tế xảy ra khi đại dịch kết thúc, một phần do ba năm phong tỏa đột ngột và hoàn toàn, đã siết chặt hoạt động kinh tế.

Sự tương phản giữa những năm trước và sau đại dịch rất rõ rệt trong nghiên cứu của các giáo sư Mỹ Martin Whyte từ Đại học Harvard, Scott Rozelle từ Trung tâm Kinh tế Trung Quốc của Đại học Stanford và sinh viên thạc sĩ Michael Alisky.

Họ đã thực hiện các cuộc khảo sát vào các năm 2004 và 2009, trước khi Xi Jinping trở thành lãnh đạo Trung Quốc, và trong thời gian ông cầm quyền vào các năm 2014 và 2023. Quy mô mẫu thay đổi, dao động từ 3.000 đến 7.500 người.

Financial optimism declines in China - survey

Share of respondents who feel their family economic situation is 'much' or 'somewhat' better compared with five years ago and their future expectations



Nguồn: M Alisky, S Rozelle và M Whyte (chưa xuất bản, 2024) • Báo các thực hiện năm 2004, 2009, và 2014 là những phỏng vấn trực tiếp, và 2023 là phỏng vấn trực tuyến. Những cỡ mẫu lần lượt là 3,267, 2,967, 2,507 và 7,544.

Năm 2004, gần 60% số người tham gia khảo sát cho biết tình hình kinh tế của gia đình họ đã được cải thiện trong năm năm qua – và cũng tương tự, nhiều người trong số họ cảm thấy lạc quan về năm năm tiếp theo.

Số liệu này tăng lên vào các năm 2009 và 2014 – với 72,4% và 76,5% lần lượt cho rằng mọi thứ đã cải thiện, trong khi 68,8% và 73% cảm thấy hy vọng về tương lai.

Tuy nhiên, vào năm 2023, chỉ có 38,8% cảm thấy cuộc sống đã tốt hơn cho gia đình họ. Và chưa đến một nửa – khoảng 47% – tin rằng mọi thứ sẽ cải thiện trong năm năm tới.

Trong khi đó, tỷ lệ những người cảm thấy bi quan về tương lai đã tăng từ chỉ 2,3% vào năm 2004 lên 16% vào năm 2023.

Mặc dù các khảo sát được thực hiện trên một mẫu đại diện quốc gia trong độ tuổi từ 20 đến 60, việc thu thập ý kiến đa dạng ở Trung Quốc dưới chế độ độc tài là một thách thức.

Các người tham gia đến từ 29 tỉnh và khu vực hành chính của Trung Quốc, nhưng Tân Cương và một phần của Tây Tạng đã bị loại trừ – ông Whyte cho biết đó là “sự kết hợp giữa chi phí cao do vị trí xa xôi và tính nhạy cảm chính trị.” Những khu vực này, nơi có các dân tộc thiểu số, từ lâu đã có mâu thuẫn với sự cai trị của Bắc Kinh.

Những người không sẵn sàng bày tỏ ý kiến của mình đã không tham gia khảo sát, các nhà nghiên cứu cho biết. Những người tham gia đã chia sẻ quan điểm của họ khi được thông

báo rằng đây là vì mục đích học thuật và thông tin sẽ được bảo mật.

Những lo lắng của họ được phản ánh trong lựa chọn của nhiều người trẻ Trung Quốc. Khi tỷ lệ thất nghiệp gia tăng, hàng triệu sinh viên tốt nghiệp buộc phải chấp nhận công việc lương thấp, trong khi những người khác chọn thái độ “nằm phẳng,” chống lại áp lực công việc liên tục. Còn một số khác đã chọn trở thành “trẻ em toàn thời gian,” quay về sống với cha mẹ vì không thể tìm được việc làm hoặc vì đã kiệt sức.

Các nhà phân tích cho rằng việc Trung Quốc quản lý Covid-19 một cách chặt chẽ đã góp phần lớn vào việc xóa bỏ sự lạc quan của người dân.

“Đó là một bước ngoặt đối với nhiều người... Nó nhắc nhở mọi người về tính chất độc tài của nhà nước. Người dân cảm thấy bị giám sát chưa từng có,” Alfred Wu, phó giáo sư tại Trường Chính sách Công Lee Kuan Yew ở Singapore, cho biết.

Nhiều người cảm thấy chán nản và các đợt cắt giảm lương sau đó “gia tăng khủng hoảng lòng tin,” ông nói thêm.

Moxi, 38 tuổi, là một trong số đó. Anh đã rời bỏ công việc bác sĩ tâm thần để chuyển đến Dali, một thành phố bên hồ ở tây nam Trung Quốc, hiện đang thu hút giới trẻ muốn thoát khỏi những công việc áp lực cao.

“Khi còn là bác sĩ tâm thần, tôi thậm chí không có thời gian hay năng lượng để nghĩ về hướng đi của cuộc đời mình,” anh nói với BBC. “Không có chỗ cho sự lạc quan hay bi quan. Tất cả chỉ là công việc.”

LIỆU LÀM VIỆC CHĂM CHỈ CÓ ĐƯỢC ĐỀN ĐÁP? NGƯỜI TRUNG QUỐC NÓI “KHÔNG”

Tuy nhiên, công việc dường như không còn là dấu hiệu cho một tương lai đầy hứa hẹn, theo khảo sát.

Vào các năm 2004, 2009 và 2014, hơn 60% người tham gia khảo sát đồng ý rằng “nỗ lực luôn được đền đáp” ở Trung Quốc. Những người không đồng ý dao động xung quanh mức 15%.

Đến năm 2023, cảm giác này đã đảo ngược. Chỉ có 28,3% tin rằng công sức của họ sẽ được đền đáp, trong khi một phần ba không đồng ý. Tỷ lệ không đồng ý mạnh nhất trong số các gia đình thu nhập thấp, những người có thu nhập dưới 50.000 nhân dân tệ (6.989 USD; 5.442 GBP) mỗi năm.

Người Trung Quốc thường được bảo rằng những năm tháng học tập và theo đuổi bằng cấp sẽ được đền đáp bằng thành công tài chính. Một phần của kỳ vọng này được hình thành từ một lịch sử đầy biến động, nơi mọi người đã kiên nhẫn chịu đựng qua những nỗi đau của chiến tranh và nạn đói.

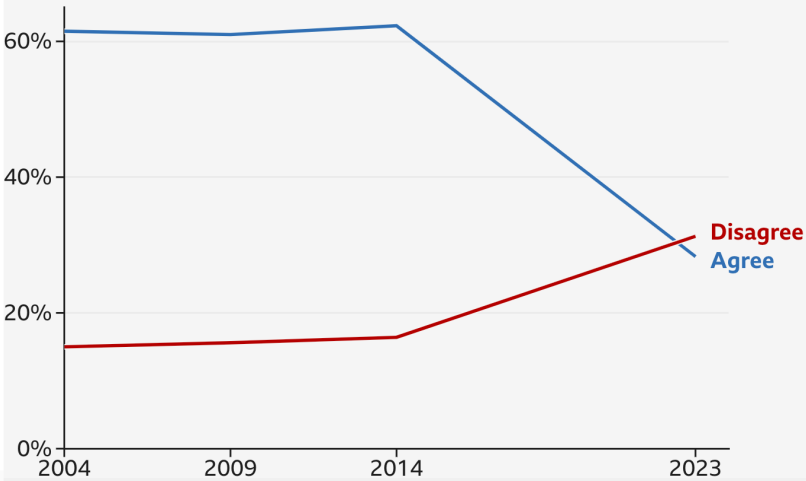
Các lãnh đạo Trung Quốc cũng đã ca ngợi đạo đức lao động này. “Giấc mơ Trung Quốc” của Tập Cận Bình, chẳng hạn, tương đồng với “Giấc mơ Mỹ,” nơi làm việc chăm chỉ và tài năng sẽ được đền đáp. Ông đã khuyến khích giới trẻ “ăn đắng,” một cụm từ Trung Quốc mang nghĩa chịu đựng khó khăn.

Tuy nhiên, đến năm 2023, đa số người tham gia nghiên cứu của Whyte và Rozelle tin rằng sự giàu có của mọi người chủ yếu đến từ đặc quyền do gia đình và mối quan hệ mang lại. Một thập kỷ trước, người tham gia khảo sát cho rằng sự giàu

có đến từ khả năng, tài năng, giáo dục tốt và làm việc chăm chỉ.

Fewer Chinese feel hard work pays off

Share of respondents who agree and disagree that hard work is always rewarded



Nguồn: M Alisky, S Rozelle và M Whyte (chưa xuất bản, 2024) • Báo cáo thực hiện năm 2004, 2009, và 2014 là những phỏng vấn trực tiếp, và 2023 là phỏng vấn trực tuyến. Những cỡ mẫu lần lượt là 3,267, 2,967, 2,507 và 7,544

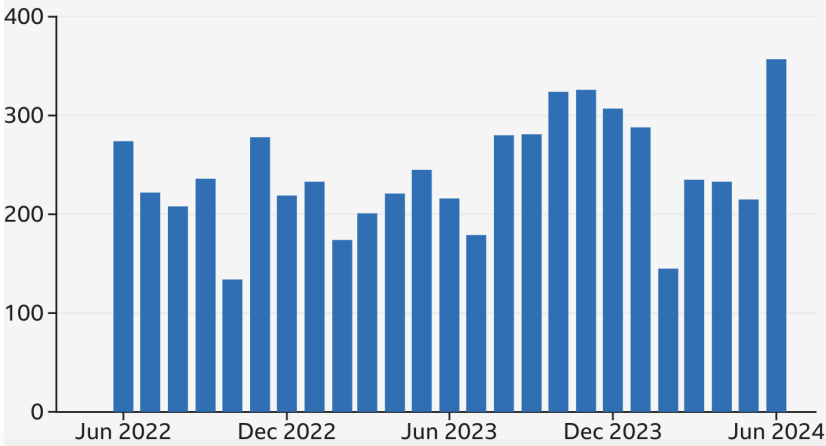
Điều này xảy ra mặc dù chính sách “phúc lợi chung” của Tập nhằm thu hẹp khoảng cách giàu nghèo, nhưng các nhà phê bình cho rằng nó chỉ dẫn đến việc siết chặt các doanh nghiệp.

Có nhiều dấu hiệu khác của sự bất mãn, như sự gia tăng 18% trong các cuộc biểu tình trong quý II năm 2024 so với cùng kỳ năm trước, theo báo cáo của Giám sát Bất đồng Trung Quốc (China Dissent Monitor – CDM).

Nghiên cứu định nghĩa biểu tình là bất kỳ trường hợp nào khi mọi người bày tỏ sự bất bình hoặc thúc đẩy lợi ích của họ theo cách mâu thuẫn với quyền lực – điều này có thể xảy ra cả trực tiếp hoặc trực tuyến. Những sự kiện như vậy, dù nhỏ, vẫn mang ý nghĩa lớn ở Trung Quốc, nơi ngay cả những người biểu tình đơn lẻ cũng nhanh chóng bị theo dõi và giam giữ.

Monitoring dissent in China, June 2022 - June 2024

Dissent tracked includes public demonstrations as well as examples of dissent online



Nguồn: China Dissent Monitor, Freedom House

Ít nhất ba trong bốn trường hợp biểu tình là do bất bình kinh tế, Kevin Slaten, một trong bốn biên tập viên của nghiên cứu CDM, cho biết.

Kể từ tháng 6 năm 2022, nhóm đã ghi nhận gần 6.400 sự kiện như vậy cho đến nay.

Họ đã thấy sự gia tăng các cuộc biểu tình do cư dân nông thôn và công nhân phổ thông dẫn đầu về các vấn đề đất đai

và mức lương thấp, nhưng cũng ghi nhận những công dân trung lưu tổ chức biểu tình do khủng hoảng bất động sản. Các cuộc biểu tình của chủ nhà và công nhân xây dựng chiếm 44% trong số các trường hợp trên 370 thành phố.

“Tuy nhiên, điều này không ngay lập tức có nghĩa là nền kinh tế Trung Quốc đang sụp đổ,” ông Slaten nhanh chóng nhấn mạnh.

Dù vậy, ông cũng cho biết “rất khó để dự đoán” cách mà “sự bất mãn này có thể gia tăng nếu nền kinh tế tiếp tục xấu đi.”

ĐẢNG CỘNG SẢN LO LẮNG NHƯ THẾ NÀO?

Các lãnh đạo Trung Quốc chắc chắn đang lo ngại.

Giữa tháng 8 năm 2023 và tháng 1 năm 2024, Bắc Kinh đã ngừng công bố số liệu thất nghiệp của thanh niên sau khi chúng đạt mức cao kỷ lục. Có một thời điểm, các quan chức đã đặt ra thuật ngữ “thất nghiệp chậm” để mô tả những người mất thời gian tìm việc – một danh mục riêng, theo họ, khác với người thất nghiệp.

Các cơ quan kiểm duyệt đã siết chặt mọi nguồn tạo nên bất bình về tài chính – các bài đăng trực tuyến chỉ trích nhanh chóng bị gỡ bỏ, trong khi những nổi tiếng bị chặn trên mạng xã hội vì thể hiện sở thích xa xỉ. Truyền thông nhà nước đã biện minh cho những lệnh cấm này như một phần trong nỗ lực tạo ra một môi trường “văn minh, lành mạnh và hài hòa.” Điều đáng lo ngại hơn vào tuần trước là báo cáo rằng nhà kinh tế hàng đầu, Zhu Hengpeng, đã bị giam giữ vì chỉ trích cách xử lý nền kinh tế của Tập Cận Bình.

Đảng Cộng sản cố gắng kiểm soát câu chuyện bằng cách “định hình thông tin mà người dân có quyền truy cập, hoặc những gì được coi là tiêu cực,” ông Slaten cho biết.

Nghiên cứu của CDM cho thấy, bất chấp mức độ kiểm soát của nhà nước, sự bất mãn đã thúc đẩy các cuộc biểu tình – điều này sẽ khiến Bắc Kinh lo lắng.

Vào tháng 11 năm 2022, một vụ hỏa hoạn chết người – khiến ít nhất 10 người thiệt mạng vì không được phép rời khỏi tòa nhà trong thời gian phong tỏa Covid – đã thu hút hàng nghìn người ra đường ở nhiều nơi trên khắp Trung Quốc để phản đối các chính sách zero-Covid khắc nghiệt.

Whyte, Rozelle và Alisky không nghĩ rằng các phát hiện của họ chỉ ra rằng “sự phẫn nộ của người dân về... sự bất bình đẳng có khả năng bùng nổ thành một núi lửa xã hội của các cuộc biểu tình.”

Tuy nhiên, sự suy thoái kinh tế đã bắt đầu “gây tổn hại” đến tính chính đáng mà Đảng đã xây dựng qua “nhiều thập kỷ tăng trưởng kinh tế bền vững và cải thiện mức sống,” họ viết.

Đại dịch vẫn ám ảnh nhiều người Trung Quốc, theo Yun Zhou, một giáo sư xã hội học tại Đại học Michigan. “Các phản ứng nghiêm ngặt nhưng bất ổn của Bắc Kinh” trong thời gian đại dịch đã gia tăng sự bất an của người dân về tương lai.

Điều này đặc biệt rõ rệt trong số các nhóm thiệt thòi, bà nói thêm, như phụ nữ gặp phải thị trường lao động “phân biệt nghiêm trọng” và cư dân nông thôn lâu nay bị loại trừ khỏi các chương trình phúc lợi.

Theo hệ thống hộ khẩu gây tranh cãi của Trung Quốc, công nhân di cư tại các thành phố không được phép sử dụng các

dịch vụ công cộng, như việc cho trẻ em vào học tại các trường do chính phủ điều hành.

Tuy nhiên, những người trẻ tuổi từ các thành phố – như Moxi – đã đổ về các thị trấn xa xôi, bị thu hút bởi giá thuê thấp, cảnh quan đẹp và tự do hơn để theo đuổi ước mơ của họ.

Moxi cảm thấy nhẹ nhõm khi tìm thấy nhịp sống chậm hơn ở Dali. “Số lượng bệnh nhân đến gặp tôi vì trầm cảm và rối loạn lo âu chỉ tăng lên khi nền kinh tế phát triển,” anh nhớ lại công việc trước đây của mình với tư cách là bác sĩ tâm thần.

“Có một sự khác biệt lớn giữa việc Trung Quốc tăng trưởng và người dân Trung Quốc khoẻ mạnh.”

VỀ DỮ LIỆU

Nghiên cứu của Whyte, Rozelle và Alisky dựa trên bốn bộ khảo sát học thuật được thực hiện từ năm 2004 đến 2023.

Các khảo sát trực tiếp được thực hiện cùng với các đồng nghiệp tại Trung tâm Nghiên cứu Trung Quốc Đương đại của Đại học Bắc Kinh (RCCC) vào các năm 2004, 2009 và 2014. Người tham gia có độ tuổi từ 18 đến 70 và đến từ 29 tỉnh, ngoại trừ Tây Tạng và Tân Cương.

Năm 2023, ba đợt khảo sát trực tuyến đã được thực hiện vào cuối quý II, III và IV bởi Trung tâm Khảo sát và Nghiên cứu Tài chính Hộ gia đình Trung Quốc (CHFS) tại Đại học Tài chính và Kinh tế Tây Nam ở Thành Đô, Trung Quốc. Người tham gia có độ tuổi từ 20 đến 60.

Các câu hỏi giống nhau đã được sử dụng trong tất cả các cuộc khảo sát. Để đảm bảo các phản hồi có thể so sánh được

qua bốn năm, các nhà nghiên cứu đã loại trừ những người tham gia từ 18-19 tuổi và 61-70 tuổi và điều chỉnh lại tất cả các câu trả lời để đảm bảo tính đại diện quốc gia. Tất cả các khảo sát đều có tỷ lệ sai số.

Nghiên cứu đã được chấp nhận để công bố trên Tạp chí Trung Quốc và dự kiến sẽ được xuất bản vào năm 2025.

Các nhà nghiên cứu của China Dissent Monitor (CDM) đã thu thập dữ liệu về “các sự kiện bất mãn” trên khắp Trung Quốc từ tháng 6 năm 2022 từ nhiều nguồn hi chính phủ, bao gồm các báo cáo tin tức, các nền tảng truyền thông xã hội hoạt động trong nước và các tổ chức xã hội dân sự.

Các sự kiện bất mãn được định nghĩa là các trường hợp mà một hoặc nhiều người sử dụng các phương tiện công khai và không chính thức để bày tỏ sự không hài lòng của họ. Mỗi sự kiện đều dễ nhìn thấy và cũng phải đối mặt với hoặc có nguy cơ bị phản ứng từ chính phủ, thông qua đàn áp thể chất hoặc kiểm duyệt.

Các sự kiện này có thể bao gồm các bài đăng trên mạng xã hội lan truyền, các cuộc biểu tình, treo biểu ngữ và đình công, trong số những hình thức khác. Nhiều sự kiện khó có thể xác minh độc lập.

Biểu đồ được thực hiện bởi Pilar Tomas của Nhóm Báo chí Dữ liệu BBC News.

Nguồn: Kelly Ng và Yi Ma, “[Xi Jinping is worried about the economy – what do Chinese people think?](#)”, *BBC*, 30/9/2024.

Biên dịch: Phong trào Duy Tân

